

CON ĐƯỜNG “CỨU VÀ DỰNG NƯỚC”

BẰNG “VĂN HÓA DÂN TỘC”

I.- MỞ ĐẦU

Đây là sách lược Cứu và Dựng Nước của Tổ Tiên Việt, chứ không là Ý tưởng riêng của một Cá nhân nào.

I.- Tại sao chúng ta phải theo con đường Văn Hóa Dân tộc mới cứu được Nước ?

Thưa:

1.- Việc Nước là việc chung, Văn Hòa Dân tộc là “ Mạch sống chung, là Mẫu số chung của Tòan Dân ” , nên không một Tôn giáo nào, Đảng phái nào, Phe phái riêng nào có thể thay thế, do đó, hễ khi có thành phần nào độc diễn cứu nước thì xảy ra cảnh phân hóa, làm phá tan công việc chung, Dân tộc chúng ta đã trải qua nhiều kinh nghiệm đau thương về cảnh Dân tộc chia ly này.

2.- Việc cứu nước là việc to lớn và khó khăn, là việc của Toàn dân, nên từ kẻ thất phu đến người quân tử, dù ít dù nhiều. ai ai cũng có nhiệm vụ phải chung vai gánh vác. Để Dân tộc có đủ Nội lực mà cảng đáng việc Cứu và Dựng nước một cách hiệu quả thì thiết tưởng mọi người dân trước tiên phải có Tư cách và Khả năng , để giúp cho Dân sinh được cải tiến và Dân trí được nâng cao, do đó mà Tổ Tiên chúng ta đã nhắc nhở:

” Dân vi Bang bản, bản cố Bang ninh : Dân là Gốc của Nước, Gốc có “ nền tảng bền chắc vững vàng ” , nghĩa là “ người dân phải có Tư cách và Khả năng ” thì mới đảm đang nổi việc nước vô cùng phức tạp và khó khăn của xã hội đang bị phân hóa trầm trọng hiện nay, nhất là người Dân đang bị “ Bần cùng hóa và Ngu dân ” trong “ chế độ Vật bản CS .Đừng tưởng chỉ có cơm ăn áo mặc mà đã là người, vật chất tuy cần nhưng chưa đủ, mà con người còn phải có Nhân Tình (Lòng Nhân ái) và Nhân Tính (Lê Công chính : Phải Người Phải Ta) nữa mới thành Người . Con ngườiii mà thiếu Nhân Tình và Nhân Tính thì chưa thoát khỏi lốt Ngợm.

Dân chúng Hoa kỳ có Tư cách (Tình) và Khả năng (Lý) cao, giúp cho Hoa Kỳ có Nội lực thâm hậu, nên Dân giàu Nước mạnh vượt lên trên thế giới giới. Trung Hoa có dân số đông nhất, tuy có nền Kinh tế đứng thứ hai trên thế giới, nhưng trình độ Văn minh thì thua các nước Tây phương, vì phẩm Chất cuộc Sống người dân còn thiếu Nhân bản,còn nằm ngang hàng Vật bản !

Tê nhât là các nhà Chính quyền Trung Hoa , ngày càng lún sâu vào hầm tai vạ của nền Văn Hóa Bạo động Du mục: “ Ác Tâm Tham tàn, Cường bạo “ được lưu truyền từ Thủy Tổ lãnh tụ Du mục Hiên Viên hoàng đế, đến Tân Thủy Hoàng , Hán Vũ đế, Mao Trạch Đông , Giang Trạch Dân ,Tập Cận Bình đã 4720 năm nay mà chưa dứt!

“ . II.- Nguồn gốc “ Đoàn kết toàn Dân

Ai ai cũng đều biết là với “ Tình thương “ thì mọi người tìm đến với nhau, tìm cách sống hòa vui với nhau; còn Hận thù là nguồn của Tham Sân Si luôn gây tranh dành hơn thua bất công, đura Dân tộc tới cảnh phân hóa đau thương!.

Tổ Tiên chúng ta đã tiên liệu tình trạng hiểm nguy này, nên ngoài nền “ Văn Hóa Văn gia “ tức là Kinh điển Nho giáo, Tổ Tiên còn sáng tạo ra “ Văn Hóa Chất gia ” tức là Văn Chương truyền khẩu: Ca dao, Tục ngữ, Phong giao, Đồng giao , các truyện Cổ tích để chống lại với thâm mưu tiêu diệt Văn hóa của Tàu. Tàu đã bao lần tịch thu Sách vở để mong về lâu về dài tiêu diệt Văn hóa mà đồng hóa hay tiêu diệt Dân tộc Việt Nam hầu chiếm vị trí Chiến lược mà bành trướng ra Biển Đông !

CS Tàu đã chỉ đạo Nô tì CSVN làm “ CM Vô sản “ nhằm Tiêu diệt Dân tộc VN bằng con đường Văn Hóa vànhiều âm mưu hiểm độc mà không thành công.

Tại sao vậy, vì nền Văn Hóa bạo động Du mục tuy có sức cơ bắp, nhưng Tinh thần không đủ mạnh để đè bẹp tinh thần Bất khuất của Dân tộc VN . Phong kiến Tàu đã cai trị VN hơn 1000 năm và đem đại quan xâm lấn nhiều 13 lần nhưng đều bị Quân Dân Việt Nam đánh cho thảm bại.

Trong 60 năm , nhà Trần đã đánh bại quân Nguyên Mông đến 3 lần, đội quân này đã cày nát thế giới từ Đông qua Tây. Đội Kỵ mã Mông Cổ này tràn tới đâu là Cỏ không thể mọc, Chó không dám sủa, Gà không dám gáy!

Vua Lê Lợi đã đánh bại quân Minh trong 10 năm trời. Vua Quang Trung thì quét sạch quân Thanh trong 5 ngày.

Trong số 800 chủng Việt (ethnical groups) định cư tại vùng Trung nguyên giữa hai dòng sông Hoàng Hà và Trường giang bên Trung Hoa, thì đa số đã bị Tàu thôn tính sát nhập vào giúp cho Tàu được to lớn như ngày nay , còn các chủng như Nhật bản, Nam Hàn, Thái Miên. . , thì tỏa ra nhiều phương, còn Lạc Việt thì chống cho đến cùng, nên bị đẩy xuống miền Nam.

Nói rõ ra tuy có sức mạnh, nhưng quân Du mục nguyên là thành phần “ vô Văn Hóa, hưu Dông vô mưu “. Sở dĩ có Hán Nho là do “ Học mướn viết nhờ “ Việt Nho của Lạc Việt “,chúng tôi đã viết nhiều nơi, muốn được rõ ràng minh bạch hơn thì xin quý vị đọc Bộ sách của T. G. Kim Định cũng như Bộ sách của chúng tôi trên vietnamvanhien.net.

Đây không phải là chuyện may rủi mà là thực lực của Dân tộc VN .

Nền Văn Hóa Tổ Tiên chúng ta là nền Văn hóa phổ biến và thống nhất, vì không những có Văn gia (thành phần Trí thức) mà còn có cả Chất gia nữa (thành phần thât học hay ít học)

III.-VĂN GIA (Thành phần Trí thức)

Theo Văn gia thì nền tảng tinh thần Dân tộc chỉ có 6 chữ: NHÂN, NGHĨA, BAO DUNG

NHÂN giả: NHÂN Dã :人者仁也: Bản chất của con Người là Lòng Thương Người.

NHÂN giả : Ái Thân / ái Nhân: Lòng Nhân là yêu Mình và Yêu Người . Có Yêu mình đích thực thì mới trau dồi cho Mình cho có Tư cách và Khả năng. Với Tư cách và Khả năng thì Mình mới yêu người một cách Công chính hay Công bằng.

NGHĨA là “ trách nhiệm hành xử hai chiều theo lý Công chính “ (tức là Phải Người Phải Ta)

NGHĨA: Việc nghĩa, lẽ phải chăng, việc đáng phải làm, việc làm vì người khác, việc có lợi ích chung: 義舉 Hành động vì nghĩa; 見義勇為 Dám làm việc nghĩa; 義師 Quân lính phục vụ cho chính nghĩa, nghĩa quân; 義倉 Kho chung; 義俠 Nghĩa hiệp; 結義 Kết nghĩa anh em.

NGHĨA giúp cho nếp sống của LỄ, TRÍ, TÍN có được cách hành xử hai chiều “ có ĐI có LẠI “, nên mỗi Nhân đức đều là nét Gấp đôi (two foldness) : Trời / Đất, Núi / Sông, Gái / rai, Máu / Trống, Cái / Đực. Âm / Dương, Vũ / Trụ, nên :

LỄ: Cung Kỷ / kính Tha: Trọng Mình / trọng Người.Có biết trọng mình thì mới biết cách trọng người.

TRÍ: Tri Kỷ / tri Bỉ: Có Hiểu biết Mình thì mới có thể hiểu biết Người khác

TÍN: Tín Kỷ/ Tín Tha: Mình có Tin Người thì Người mới tin Mình.

BAO DUNG: Bao : Bao ngoài, bọc lấy bên trong. Dung: Vẻ mặt. Dáng dấp bề ngoài — Chứa đựng — Chỉ tấm lòng rộng rãi, bao bọc được người. Bao bọc lấy nhau, dung chứa nhau, nên Tha thứ, Gồm chứa hết cả, (chấp nhận cả Tính Tốt và Tính Xấu của nhau) chỉ tính tình độ lượng. Đây là căn tính của nếp sống HÒA.

Đây là nếp Sóng Nội khởi, việc nào cũng bắt đầu từ Mình trước, nên không bị Tha hóa.

Nếp sống hai chiều mang “ tính chất Nội khởi này là vô cùng quan trọng, vì nó duy trì được tinh chất “ TU CHỦ,TU LƯC, TU CUỜNG “ của con Người NHÂN CHỦ.

NỘI LỰC của Dân tộc bắt nguồn từ **NGŨ THƯỜNG**: **NHÂN , NGHĨA, LỄ, TRÍ , TÍN** và **NGŨ LUÂN : 5 mối Liên hệ HÒA** của nền Văn Hóa : Vợ / Chồng; Cha Mẹ/ Con (trai) Cái (Gái) ; Anh Chị / Em ; Đồng bào với nhau; Nhân dân / Chính quyền.

Ngũ Luân là cách hành xử theo tinh thần Ngũ thường với nhau để tạo nên mối Liên hệ Hòa.

HÒA là Căn Tính, là Bản chất của nền Văn Hóa Việt Nam .

HÒA chính là nền tảng của nền VĂN HÓA NHÂN BẢN VIỆT NAM

Văn Hóa Việt Nam gồm 2 thành phần thống nhất:Văn gia & Chất gai

IV.-CHẤT GIA (Thành phần ít hay không có học)

Với Chất gia thì **NHÂN NGHĨA, BAO DUNG** đều được quảng diễn bằng Ca dao, Tục ngữ rất dễ nhớ, để ai ai cũng hiểu được:

Chữ Nhân thì:

“ Anh Em cốt nhục Đồng bào, Anh Em như thể Tay Chân, Tay đứt Ruột xót, Máu chảy Ruột mềm. Anh Em cốt nhục Đồng bào, Gà cùng một Mẹ (Âu Cơ) chớ hoài đá nhau!

Còn Nghĩa là “Công bằng xã hội “ thì: Cục Đất ném đi, Hòn Chì ném Lại. Có Đi có Lại cho toại Lòng nhau.

Mối tương thân tương trợ, đồng bào nương tựa vào nhau : Ở cho Phải phải phân phân, cây Đa cậy Thần , Thần cậy cây Đa..

Còn Bao dung thì: Dĩ Hòa vi quý, Yêu nhau Chín bỏ làm Mười.

Câu Tục ngữ, Ca dao nào cũng ngắn gọn, trữ Tình, đạt Lý có vấn điệu, dễ hiểu, dễ nhớ, lại được truyền nhau qua cửa Miệng bằng cách: Hát Hò nhiều làn điệu khác nhau, nơi nào có mặt con người họp nhau vui chơi hay làm việc là nơi đó có tiếng Hát Hò: hát nơi đình làng, hát nơi cây Đa bến Nước, nơi nào có họp mặt là nơi đó có lời Ca tiếng Hát reo vui: Hát trên nương dâu nuôi tằm, hát dưới ruộng sâu khi cây lúa, miệng thì ca trong khi tay còn dang dở vải, chỗ nào có sinh hoạt Nhân dân là có Hát, hát khi đắp đập khai mương, Hò lơ khi cùng nhau kéo cây trong rừng về làm Đinh, Chùa làm nhà. Nơi đâu có làm việc là nơi đó có tiếng hát hò, hát cho quên đi việc làm nhọc nhằn lam lũ, hát đem lại hứng khởi thi vị cho nếp sống con người.

Còn Văn gia thì tóm gọn Ý tưởng trên vào 4 chữ: “ **NHÂN, NGHĨA, BAO DUNG.** Đây là Hiền chương , là Tinh thần Hiến pháp của Dân tộc.

NHÂN là Lòng Yêu thương Mình và Yêu thương Tha nhân và Vạn vật, nhất là nguồn gốc Tâm linh và Khoa học : Hai nền tảng của Vũ trụ.

Mình có biết Yêu thương Mình thì mới có trau dồi cho có Tư cách và Khả năng, thì khi đó Mình mới có thể “ Ăn Ở Phải Người Phải Ta ” mà sống Hòa vui với nhau .

“ Một vừa hai Phải ” , “ Yêu nhau Chín bồ làm Mười ” đều là cách hành xử mang bản chất Hòa.

NGHĨA là Bốn phận hành xử hai Chiều : có Đi có Lại để Toại Lòng nhau” đây cũng là đầu mối của sự Đoàn kết Dân tộc .

BAO DUNG nghĩa là Gồm chứa tất cả, chỉ tính Độ lượng. Đã là người thì không ai hoàn thiện cả, dù ít dù nhiều, có khi cũng làm mất Lòng người khác, nên cần phải có Tính độ lượng, không chỉ chấp nhận cái Tốt mà sẵn lòng chấp nhận cái Xấu mà tha thứ cho nhau, dùng Tình Nghĩa Đồng bào mà cảm Hóa nhau. Dĩ Hòa vi quý mà sống Hòa với nhau vì “ thiêu Anh Chị Em Đồng bào ” thì mình không thể sống “ đơn thân độc mã ” được.

Bọc Âu Cơ Tổ mẫu là Bọc rộng lớn để bao bọc, che chở, áp ủ, nuôi dưỡng “ Tình Nghĩa Đồng bào của toàn dân Việt Nam ”

Văn hóa của Tổ Tiên chúng ta là “ một Tống hợp Đông, Tây, Kim. Cỗ ” thế mà, có thể tóm lại vào 4 chữ: **NHÂN, NGHĨA, BAO DUNG**.

Vì bị đô hộ lâu ngày, ham thanh chuộng lạ khoa học, cho Cha ông Tổ Tiên là quê mùa lạc hậu, nên khinh thường Nhân Nghĩa mà mắng nạn lớn!

Do bị Đô hộ lâu ngày, thất bại trong nếp Sống Nhân Nghĩa, nên khi nhắc tới hai chữ Nhân Nghĩa lại chột lòng, thay vì ghi nhận khuyết điểm, để lòng mà sửa chữa, lại đậm ra oán ghét hai chữ Nhân Nghĩa, lại cho là giá trị xưa đã lỗi thời, nên an tâm ăn ở theo đường Duy lý, lấy lý vụn vặt mà xào xáo nhau, tranh dành hơn thua nhau, cứ thế mà sinh sự sự sinh, làm cho cuộc sống rối như tơ vò, nhiều khi người thân cũng không muốn nhìn mặt nhau nữa ! Duy Lý là nếp sống của Tây phương, nhưng họ có Hiến pháp “ Bác ái, Công bằng và Tha thứ ” để điều phối .

Vì mê say Khoa học, chỉ học được cái Học Duy lý và độc được CS, còn Tinh hoa Khoa học thì không, nên mới Lạc Hồn Dân tộc, tuy có Gốc Đoàn Kết Dân tộc mà chúng ta xem thường mà bỏ quên. Khi đã LẠC HỒN THIỆNG DÂN TỘC thì đi hoang, một số con hoang khiêng Tổ Hận thù vĩ đại lên bàn Thờ mà bái phục !

Tuy Khoa học đem lại nhiều tiến bộ cho nhân loại, nhưng Khoa học cũng để lại nạn Duy Lý đang hoành hành và Ô nhiễm Môi trường rất hiểm nguy cho nhân loại,

Nhiều người không nhận ra Mạch Sống Nhân Nghĩa, là Nội lực, là nguồn Năng lượng xây dựng của Dân tộc, cũng là Tinh thần Bất khuất của Dân tộc , vì Lạc Hồn Dân tộc , nên

CSVN phải dùng sức Tàn phá của Hận thù mà vô ý thực tiêu diệt Dân tộc Việt Nam giùm Tàu!

Do đó mà CSVN ngón phải độc dược : “**BẤT NHÂN mà hành xử đại BẤT CÔNG** : Đây là nền tảng của chế độ VẬT BẢN, do “coi Của nặng hơn Mạng người“, mà đưa đến cảnh “**Thà Giết Lầm hơn bỏ sót** “ lấy việc Giết Đồng bào làm anh hùng , việc Cuớp của toàn dân làm Vĩ đại, Vĩ đại như già Hồ đã răn dạy về Lương Tâm nhân loại và Đỉnh cao Trí tuệ! .

Khi đã Lạc Hồn Dân tộc: NHÂN NGHĨA, BAO DUNG thì mới đôn đáo tỏa ra khắp Bốn phương mà rước nhiều “**Hồn Tổ Hận thù vĩ đại** “ về mà thờ :Tổ Tàu : Hiên Viên Hoàng đế, Tân Thủy Hoàng, Mao Trạch Đông, Tập Cận Bình . . . , Tổ Nga: Marx, Lenin, Stalin, Khrushchev. . . mà học cách dày xéo Đồng bào, CSVN khô công tìm kiếm mà không học được tí gì về Văn minh Khoa học, mà chỉ học được cách Giết Người và Cuớp của Toàn dân !.

Tham thì thâm, kết quả là CSVN ăn phải Độc dược Tây phương, nào ngờ Tây phương đã cống hiến cho Nhân loại 3 Tai họa lớn: Chế độ Nô lệ, Đế quốc Thực dân, chế độ CS!

Độc tài CSVN thì thâm lấm: hủy diệt con người tận Gốc rễ, tước quyền Tư hữu là diệt sự sống lẩn mòn để cho chết từ từ với khổ đau chồng chất, tước quyền Tự do là tước nguồn sống sáng tạo để bị đẩy con người xuống ngang hàng Súc vật , con người cần phải “đập đi hò đứng”như Bò Trâu để cho dễ chăn dắt!

Té ra cây Đũa Thần cứu nguy Dân tộc không ở nơi Văn minh Khoa học, nơi Chế độ , mà ở ngay trong Lòng của mọi người Dân có mang Tinh thần: NHÂN, NGHĨA, BAO DUNG !.

Từ ngày tiếp xúc với Văn minh Khoa học Tây phương, một mặt thấy Văn Minh Khoa học sáng lạng quá, Khi nhìn vào quan lại nhà Nguyễn nhất là Hào Lý nơi Xã thôn , thấy họ quê mùa lạc hậu quá, lại làm tưởng rằng Khoa học là vạn năng, có thể giải quyết mọi nan đề của con Người và Xã hội, bèn đả kích kịch liệt nền Văn Hóa Tổ Tiên, cho nguồn gốc Tiên Rồng là chuyện hoang đường, bỏ Tình Nghĩa Đồng bào mà xài Lý sự vụn với nhau, xé tan Bọc Đồng bào, CSVN thì kiên định lập trường Vô sản thè diệt cho hết kẻ thù (trong Đồng bào) , trong Cải cách, Con bị ép kiên định lập trường theo đảng, Vợ phải kiên định giác ngộ Kách Mạng mà đấu Cha, đấu Chồng.

Còn phe Quốc gia thì vạch ra “**làn ranh Quốc Cộng**,” tuy cũng cần giữ Lửa đấu tranh, nhưng cứ đem Võ miệng ra để diệt cho hết nhau, lại thêm gọi Đồng bào bằng Đồng hương để tỏ lòng rằng mình Văn minh lắm, không dính líu gì đến giá trị lạc hậu của Tổ Tiên. nhưng vẫn không nhận ra là chỉ hoan hô đá đảo cho mỗi miệng mà chẳng diệt được con Ma CS nào hết, còn CS thì hễ thành phần yêu nước nào mà lộ diện ra là tìm cách bắt giam cho thân tàn ma bại , cho thành phế nhân để giúp cho quan thầy Chết Tàn thực được chóng vánh hơn!.

Một bên thì hành động theo ảo tưởng cho đỡ “ xao xốn Lương tâm “, còn bên kia thì “ cố đấm ăn xôi “ để giữ chặt miếng xôi đã cướp được!

Tuy là con hoang, nhưng CSVN vẫn là “ Đồng bào đi hoang “ của chúng ta,, khác nhau là CSVN thì Tham tàn và Cường bạo, còn Đồng bào chúng ta thì yêu chuộng Nhân Nghĩa Bao dung, chúng ta không chủ trương giết cho hết CS vì không thể và trái với tinh thần Nhân ái của Tổ Tiên.

Là con người thì không ai hoàn thiện cả, nhưng trong cuộc sống, một mặt chúng ta phải thực sự tỏ ra Nhân Nghĩa Bao dung, để cho CSVN nhận ra là chúng ta có Chính Nghĩa và cũng không thể cho CSVN vịn vào vài sự kiện không hay của chúng ta mà chừa tội, mặt khác, chúng ta phải làm rõ mọi tư tưởng và hành động bất Nhân bất Nghĩa của CSVN, chúng ta chỉ nói lên sự kiện rõ ràng để cho ai ai cũng hiểu mà xa lánh CS, không mất công gì để lăng nhục nhau vô ích, thật sự chúng ta rất muốn hàn gắn lại mối Tình Đồng bào, xin đừng quá lo, vì mọi xảo quyết của CSVN đã được tóm bày ra mồn một rồi, có sợ chẳng là chúng ta không quyết tâm bằng CSVN !

Cái khó của mỗi chúng ta là chính chúng ta phải thực sự sống theo Nhân Nghĩa, Bao dung. Chúng ta không “ anh hùng “ thì không thể chống lại cái tật “ Cố cùng “ của CSVN ! CSVN sẽ bị đào thải, vì bản chất (nội bộ -) của chúng đang bị mục rữa, hai lũ gian tham đang thanh toán nhau, nếu chúng ta không sắm sẵn Cờ thì khi ngọn gió tàn của CS thổi qua thì lấy gì mà phát?

Tóm lại, chúng ta nên phân biệt hai lối sống , hai lối hành xử của người Phương Đông và người phương Tây:

Người phương Đông thì xử HÒA theo “ Dịch Lý Âm Dương Hòa “ bằng cách “Chấp Kỳ lưỡng doan : , nghĩa là hai bên không loại trừ nhau, mà chấp nhận nhau là Đồng bào, và hành xử với nhau “ theo Tiêu chuẩn “ Doãn chấp Kỳ Trung “, nghĩa là không giữ lập trường riêng mà hai bên đều dựa trên “ Tinh thần “ Nhân Nghĩa Bao dung chung “ của Dân tộc , tìm ra điểm Hòa chung tương đối Công bằng với nhau mà hòa giải với nhau, đây là giải pháp lưỡng lợi (Win – Win solution) . tuy không đồng đều , nhưng không bên nào thua hay thất bại hoàn toàn.

Đây là nếp sống khó thực hiện, vì khi con người còn thiếu Nhân Nghĩa và Bao dung thì không đủ “ Lòng rộng Trí sâu “ để thực hiện nổi .

Còn CSVN thì hành xử theo lối “Mâu thuẫn Thông nhất “ của CS phương Tây . Khi hai bên có sự mâu thuẫn thì bên nào mạnh hơn và mưu mẹo hơn thì thủ thắng, còn bên kia bị đánh bại hoàn toàn mà làm Nô lệ.

Đây là giải pháp Được Thua (Win – Lose solution) gây ra bất hòa, oán thù nhau.

Nếp sống bạo động Du mục này xem ra còn thịnh hành trên thế giới, không những ở hai Sào huyệt chính là Nga sô và Tàu cộng, mà còn lan truyền khắp nơi. Đỉnh cao trí tuệ CSVN đã thực hiện nếp sống bạo động Du mục một cách cạn tàu ráo máng rất tinh vi đối với người dân!

Cạnh đó còn có thêm hảo tâm của người bạn Vàng của CSVN: nào là xảo ngữ : Núi liền núi , Sông liền sông, Môi hở răng lạnh, cùng 16 chữ vàng cùng mây mõi Tương liên nham nhở: "Sơn thủy tương liên (dẽ xâm lấn) , Văn hóa (Du mục bạo động) tương thông, Lý tưởng (giết cướp) tương đồng, vận mệnh (xui xẻo) tương quan" cùng 4 tốt: *láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt*" để nuốt chửng nhau!.

Ôi! Sao người bạn vàng sao lại tốt với nhau đến thế ?

Tổ Tiên chúng ta đã nói: “ Đì lâu mới biết đường dài, ở lâu mới biết Loại người có nhân “. Tàu chêt đã tiếp xúc với Dân tộc ta những 4720 năm rồi (kể từ Hiên Viên hoàng đế), lẽ nào chúng ta chẳng nhận ra bản tính “ Khẩu Phật Tâm xà, lòng Lang dạ Thú “ của “ Thiên tử Bắc phương “ !

V.- CHỦ ĐẠO HÒA CỦA DÂN TỘC

主导和 : 主導和

Ruling number, Life Path number

Đây là con đường dài lâu, ” con người Nhân ái của Dân tộc “ phải dày công thực hiện “ Đại Nghĩa “ mới giúp Dân tộc có Đường lối Đoàn kết mà sống Hòa với nhau.

Không có Chủ đạo Hòa thì người làm chính trị thường dùng cách Độc tài dãy dãi hơn để Cai Trị sắt máu như CS .

Nền Văn Hóa Thái Hòa Việt Nam được tóm tắt vào 4 chữ:

NHÂN, NGHĨA, BAO DUNG (Văn Gia)

TÌNH / NGHĨA ĐỒNG BÀO (Chất gia)

LỘ ĐỒ THỰC HIỆN :

Cải tiến DÂN SINH, nâng cao DÂN TRÍ, Chấn hưng DÂN KHÍ

I.- TU THÂN theo Ngũ Thường

II.- TÈ GIA theo Ngũ luân

III.- TRỊ BÌNH bằng cách đem tinh thần Dịch lý (Thiên lý) vào các Cơ chế Xã hội để được Tiên bộ và luôn ổn định theo tinh thần Dịch lý Âm Dương Hòa.

I.- KINH TẾ với cặp đôi cực Dịch lý: Công hưu / Tư hưu lưỡng nhất.

II.- GIÁO DỤC với cặp đôi cực Dịch lý: Thành Nhân / Thành Thân lưỡng nhất.

III.- CHÍNH TRI với cặp đôi cực Dịch lý: Nhân quyền / Dân quyền lưỡng nhất.

IV.- XÃ HỘI với cặp đôi cực Dịch lý : Công hưu / Tư hưu lưỡng nhất.

Đây là cách mà sách Trung Dung cô đọng lại thành :

TRUNG giả Thiên Hạ chi đại Bản (Sóng theo Nhân bản: Chấp kỳ lưỡng đoan, Doãn chấp kỳ Trung theo Dịch lý)

HÒA giả Thiên Hạ cho đạt Đạo: Đạo lý Nhân sinh

[(THỰC : < Cá nhân >, SẮC < Gia đình >, DIỆN < Dân tộc >]

THIỀN **ĐỊA** vị yên (vì được xếp theo Cơ cấu Ngũ hành),

VẬN VẬT dục yên (nhờ được Biến Dịch theo Dịch Lý Âm Dương Hòa)

CHÍ TRUNG HÒA: THÁI HÒA.

MINH TRIẾT VIỆT

Theo Triết gia Kim Định khi nghiên cứu về Văn hóa chúng ta chỉ chú trọng tới Văn học Nghệ thuật, mà quên đi mặt Triết học, nên bỏ quên Minh Triết Việt, sự thất bại một phần cũng vì thiếu phần chu tri (Holistic knowledge) của Minh Triết.

Vậy Minh Triết là gì? Triết được định nghĩa: Triết: Triệt . Triết là Triệt Thượng và Triệt hạ.

Triệt Thượng là : “ Cao minh phổi Thiên “: Phải vươn lên chỗ cao sáng mới kết hợp được với Trời.

Triệt hạ là: “ Bác hậu phổi Địa “ : Phải lăn lộn khắp chốn sâu dày của Đất mới kết hợp được với Đất.

Trời cao Đất thấp, hai bờ ngược nhau, sao mà làm sáng tỏ được nguyên do cách kết hợp
được hai làm Một hay Lưỡng nhất (Dual unit: 2 → 1 là điều vô cùng khó khăn nên gọi là
Minh Triết, như Vũ (Vô hồn xứ giả: Không gian) kết hợp với Trụ (Võng Cỗ lai Kim :
Thời gian) mà thành Vũ trụ, tương tự như “ Time – Space- Continuum “ của Einstein. (
xin xem bài Minh Triết Việt) [I]

VI.-HOẠT ĐỘNG CỨU NUỐC CỦA NGƯỜI QUỐC GIA

TRONG 40 NĂM NAY (1975 – 2023)

Từ xưa, nước ta chỉ có một đảng Duy nhất, đảng “ Quốc gia Dân tộc “ , nên
“ hễ có “ Nhất hô Đồng bào “ là có “ Bá ứng “ con Rồng Cháu Tiên quây quần
bên nhau theo Tình thần Dân tộc.

Từ khi học theo Tây phương mới học theo mà tổ chức ra nhiều đảng: Đảng
Quốc Dân, đảng Đại Việt, đảng Duy Dân, đảng Việt Tân, . . . , mỗi đảng đều có Đề
cương Cứu và Dựng nước riêng. Khi tiếp xúc với nền “ Dân chủ Tự do Tây
phương “ , các đảng lại hăng hái cổ vũ cho thứ Tự do “ Đa Nguyên Đa Đảng “ ,
khiến Dân tộc trở thành con Rắn nhiều đầu, mỗi đảng kéo Dân tộc đi theo một
Hướng khác nhau, nên Dân tộc cứ xoay quanh vô Hồi vô Hướng mà phân hóa , thay
vì Đoàn kết mà lại chia ly, chia ly vì nạn thiêu Hướng Sóng chung.

VII.- HỌC HỎI SINH HOẠT CỦA NỀN DÂN CHỦ HOA KỲ

Hoa Kỳ tuy có nhiều đảng, nhưng chỉ có hai đảng chính Cộng Hòa và Dân chủ.
Cộng Hòa / Dân chủ lại là “ cặp đôi cực sinh hoạt theo Dịch lý Âm Dương Hòa “ ,
mọi hoạt động đều dựa trên nền tảng Hiến pháp: “ Bác ái, Công bằng và Tha thứ
“.

Mọi sinh hoạt Quốc gia hai đảng đều được đối thoại với nhau để tìm ra Giải pháp
chung về Nội trị và Ngoại giao với hoài vọng làm mẫu mực cho Trật tự Thế giới
Hòa bình.

Một số ở Hoa Kỳ còn đang tranh cãi với nhau về Quyền Tự do theo First
Amendment.

Người ta đang dựa vào First Amendment mà tranh cãi với nhau về quyền
Tự do. Theo Tinh thần Dịch lý thì người ta chưa phân biệt được là có hai thứ Tự
do:

Tự do về Tôn giáo và Văn hóa là lãnh vực Tự do hàng Độc vô biên , vì thuộc
nguồn Tâm linh .

Còn Tự do về Chính trị và Xã hội là Tự do hàng Ngang lại bị Hạn chế, vì trong Xã hội, mọi người phải sống chung với nhau, nên Tự do của người này lại bị hạn chế bởi quyền Tự do của người khác.

Theo Dịch lý thì Tự do hàng Doc / Tự do hàng Ngang phải hòa hợp với nhau hay lưỡng nhất (Dual, unit) để mọi sinh hoạt luôn được quân bình.

Hai thứ Tự do này đang gây nhiều tranh cãi về một số đề tài:

Đảng Dân chủ thì cỗ vũ cho “ Tự do phá Thai “ Phu nữ cho là mình có quyền Tự do (cho là Vô biên) phá Thai vì “ My body thuộc my Choice “ , cho việc phá thai không ai có thể cấm cản.

Là người tôn trọng Hiến pháp mang tinh thần Bác ái, Công bằng, thì khi giết một người, dù là cái Thai mới cần, hay đã nhiều tuần, dù là đã sắp sinh, nhưng đều là mạng Sống, phá thai là diệt sự Sống con Người, một người Mẹ đang tâm lạnh lùng giết con cái máu mủ của mình, phỏng có tôn trọng tinh thần Bác ái Công bằng của Hiến pháp chăng ?

Khi đã chà đạp mạng sống con người trái với tinh thần Hiến pháp thì việc sai trái gì họ cũng có thể làm hết, những người này Sống ngoài đạo lý Dân tộc mà chỉ theo “ cái Thích và không thích “ cá nhân phóng túng !

Trong khi đó còn có lối thoát nhân đạo hơn là họ có thể tìm đến các Trung Tâm Tôn giáo để tìm người nuôi nấng em Bé cho, thế mà họ vẫn không lưu tâm!

Đảng Cộng Hòa thì cũng dựa vào First Amendment để duy trì “ quyền Tự do mang súng “ , kể cả loại súng giết người hàng loạt.

Ngày nay người Da Đỏ đã ở trong Reservation rồi, ngoài Xã hội đã có ~~Tòa Án~~ và Cảnh sát bảo vệ người dân, làm gì mà nhà nào cũng phải mua súng để tự bảo vệ. Súng không thể tự giết người mà chính Tâm con Người mới giết người.

Thánh kinh có nói: Ai dùng súng thì sẽ chết vì súng, ai dùng Gurom thì sẽ chết vì Gurom. Thiết tưởng súng chỉ dùng để giết giặc ngoại xâm mà thôi.

Nguyên do chính của chuyện dùng súng giết người hàng loạt là do con người thiếu Giáo dục về Tâm linh, về Nhân Tình (Tình Yêu thương) và Nhân Tính (Lý Công bằng) cũng như thiếu Giáo dục về Hiến pháp (về Trách nhiệm Liên đới trong Xã hội) trong xã hội !

Giáo dục chỉ nặng về cách “ Ăn Nên Làm Ra “ . mà xem nhẹ “ cách xây dựng con người có mối Nhân luân về tinh thần “ Liên đới trách nhiệm trong Xã hội “ ! Hiện trong Nhân loại còn có số lớn đang bỏ quên tinh thần Liên đới này.

Đâu là nguyên nhân sâu xa của nạn xả súng giết người hàng loạt đang xảy ra nhiều nơi? Thưa Súng là vật vô tri, đâu biết giết người, chỉ có người chế súng người bán và dùng súng mới biết cách giết Người.

Trong xã hội Công nghệ, con người làm việc quá nhiều, khiến Tâm trí quá bức xúc, quá căng thẳng, nên khi có sự bất bình với ai, là tìm cách giải tỏa căng thẳng đè nặng trong Tâm bằng cách mau chóng bấm cò súng. Khi giết người xong thì bức xúc không những vẫn còn, mà lại còn gây căng thẳng cho chính mình hơn, cứ nghĩ đến cảnh tù chung thân hay tử hình, là dành tự giết mình luôn cho xong mọi chuyện !.

Đây là con người bị bệnh Tâm thần phân liệt (schizophrenie), làm cho con người mất tính tự Chủ, vì quá bức xúc nên làm càn.

Trong xã hội Công nghệ con người phải làm việc cật lực để sản xuất ra nhiều tiện nghi, giúp cho đời sống vật chất được nâng cao, với tiện nghi dồi dào, con người lại sống theo cảnh “ To Thuyền to Sóng “, do lạm dụng thừa quá đáng, khiến đầu óc con người không có thời giờ được nghỉ ngơi, nên luôn bị dồn nén mà sinh bệnh.

Nói chung trong Xã hội có 3 nếp sống.

Nếp sống Diệt dục của các Dòng khổ tu (the less the better)

[Không Thuyền không Sóng : Sóng cô đơn tịch diệt]

Nếp Sống Đa dục của Tư bản (the more the better) Capitalist is Greet, Greet is Good.

[To Thuyền to Sóng: Gây ra cuộc sống căng thẳng]

Nếp sống Quả dục (Enough is enough, No more no less) của Nông nghiệp Đông phương. Lối sống Chiết trung (eclectic) giữa Diệt dục và Đa dục.

[Nhỏ Thuyền nhỏ Sóng : Được sống An nhiên tự tại].

Tổ Tiên chúng ta không chọn nếp sống “ Tị thế “ theo Diệt dục, “ Nhập thế “ theo Đa dục, mà “ Xử thế “ theo Quả dục mà An Hành theo Tinh thần:

“ Cư Thiên hạ chi quảng cư (Tam tài): Sóng trong môi trường Tam tài rộng lớn “

“ Hành Thiên hạ chi đại Đạo (Âm Dương Hòa); Hành xử với nhau theo đại Đạo Âm Dương Hòa “

“ Phú Quý bất năng dâm:Có được giàu sang thì cũng không sống xa phí dâm dật “

“ **Bần tiện bất năng di** : Gặp cảnh khó nghèo cũng không thay đổi nếp sống Nhân Nghĩa Bao dung “

“ **Uy vũ bất năng khuất.**Nếu phải sống trong chế độ độc tài thì cũng không khuất phục mà theo “

(Nhữn g lời trên là lời người Cha khuyên con trai trong Lễ Gia quan: Lễ đội mũ)

Trong Vũ trụ này, mọi sự đều có hai mặt không thể tách rời, vì đều là Lưỡng cực nhất Nguyên (bipolar) : Tốt / Xấu, Dở / Hay, Nên / Hư. Thành / Bại . . . , nên mọi sự đều tương đối, ai thích thứ nào thì xài thứ đó. Luật Nhân quả đang chờ sẵn đó.ai gieo Nhân thì gặt Quả.

Vấn đề thứ hai là “ vấn đề Bầu Cử “ đãi khi đang được đem ra tranh cãi; Vấn đề Phiếu Dân bầu (Popular vote) và phiếu Cử tri đoàn (Electoral vote)

Chúng ta biết, nền Dân chủ Hoa Kỳ có hai lối Sinh Hoạt:

Thiểu số phục tùng đa số (The minority obeys the majority) và

Đa số phục tùng Thiểu số (The majority obeys the minority)

Thiểu số phục tùng đa số: Trong mọi sinh hoạt chung của con người trong Xã hội, tuy mọi người đều có quyền Tự do lựa chọn, nhưng khi làm công việc chung, ít khi mà có được sự đồng ý 100 %, nên để cho công việc chung được tiến hành, thì mọi người phải chấp nhận lối Sinh hoạt “ **Thiểu số phục tùng Đa số** “

Ngược lại, có một số công việc thì “ **Đa số phải phục tùng Thiểu số** “. Lý do là sự hiểu biết của con người khác nhau, người thì Chu tri (holistic knowledge), người thì Phiến diện (one – sided knowledge) , nên khi làm việc chung lại phải theo lối “ **Đa số phục tùng Thiểu số** “ , đó là do yếu tố Competence (khả năng, tài cán). Một triệu Y tá không có khả năng chữa bệnh bằng một Bác sĩ.

Trong Chế độ “ Tam quyền phân lập “ thì ngành (**Đa số**) Lập pháp và Hành pháp phải phục tùng ngành Tư pháp (**Thiểu số**) , đứng đầu là Tối cao Pháp viện, vì Tối cao

pháp viện thông hiểu Hiến pháp Tối cao pháp viện duy trì cán cân Công lý xã hội cho luôn được quân bình.

Do đó khi có sự bất đồng giữa hai ngành Lập pháp và Hành pháp về vấn đề Quốc gia đại sự thì phải đem lên Tối cao pháp viện phân xử, sự phân xử của Tối cao pháp viện là chung quyết mà hai ngành Lập và Hành pháp phải tuân theo.

Cũng vì yếu tố **Khả năng** (competence) mà Phiếu Cử tri đoàn (Thiếu số) quan trọng hơn phiếu Dân bầu (Đa số), vì Cử tri đoàn thông thạo việc nước hơn người dân. Trong cuộc Tổng Tuyển cử bầu Tổng thống, vị nào có phiếu Cử tri đoàn nhiều hơn, thì trúng cử, mặc dù Phiếu Dân bầu có ít hơn. Chúng tôi không hiểu sao mà người bảo vệ Hiến pháp như Bà Thượng Nghị Sĩ Elizabeth Warren của đảng Dân chủ lại đòi bỏ phiếu Cử tri đoàn, Bà phủ nhận khả năng của thành phần thông thạo việc nước, mà đề cao khả năng của người dân đa tạp không hiểu được sách lược Quốc gia bằng , việc này tương tự như CS đề cao khả năng của người Vô sản, họ cho rằng mỗi khi người vô sản được giải phóng khỏi áp bức, thì họ trở nên vô cùng tài giỏi !

Thiết tưởng những vấn đề trên chẳng qua là do mưu lược Chính trị, đảng phái để kiềm phiếu trong Bầu cử, sự mị dân kiểu này sẽ làm sai lệch phần Tinh túy của Hiến pháp !

Theo tinh thần Dịch lý thì: “ Thiếu số phục tùng đa số ” / “ Đa số phục tùng thiểu số ” cần phải được điều hành cho hài hòa hay Lưỡng nhất .

Vấn đề trên cứ tưởng là nhỏ, nhưng thực sự lại ảnh hưởng đến Cốt túy của nền Hiến pháp Hoa kỳ!

VIII.- VẤN ĐỀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI .

Truyền thông là truyền tin, là loan tải tin tức cho người Dân được thông hiểu. Có hai thứ tin tức : một là loại tin tức về biến cố (evenement) xảy ra hàng ngày (Information) , còn

thứ khác là loại tin của Văn Hóa, Tôn giáo về Đạo lý làm người (Formation), đây là loại “ Văn dĩ tải Đạo : Đạo lý làm Người ăn ở Hòa với nhau ” .

Ở Hoa Kỳ, vì Tôn giáo đã được tách ra khỏi Chính trị, nên các Học đường, cũng như Truyền thông xã hội không đề cập đến Tôn giáo. Truyền thông chỉ “ thăm dân cho biết sự Tình “ bằng các cuộc khảo sát về “ Sự Thích và Không Thích của Dân chúng để xem có được bao nhiêu phần trăm (% ?) người thích “.

Hàng Truyền thông nào dùng lối lý luận kích động được sự Thích của người Dân, được đa số hưởng ứng tham gia là ăn khách, là thành công , là trở nên giàu có, giàu có trên “ sự đa tạp vô Hồi vô Hướng của toàn dân “, thường khi lại “ không hợp với “ Hướng chung của Hiến pháp “, có lẽ vì lý do này mà cựu Tổng Thống Donald Trump gán cho tên “ Truyền thông Thổ Tả “ vì “ Truyền mà không thông “ về Đạo lý chung làm người tốt của Dân tộc theo tinh thần Hiến pháp để sống yên ổn với nhau , mà lại truyền thông theo sự Thích và không thích của đám Đông hồn tạp, như Thích phá Thai, Thích được mang nhiều thứ súng ,Thích Tự do phóng túng . . . gây ra sự phân hóa chia ly !

Thực sự Chình tri. mà vắng bóng tinh thần của Tôn giáo thì sẽ dễ gây ra cảnh bất hòa. Xem ra chế độ Dân chủ Tự do “ coi nặng Tiết bộ hơn Trật tự chung “.

Sự “Thích và không Thích “ rất đa tạp này lại thiếu Hướng Sống chung, xa Đạo lý “ Bác ái, Công bằng, Tha thứ “, dễ gây ra cảnh Phân hóa, vì đã để “ Lạc Hòn Hiến pháp “, nhưng trong chế độ Dân chủ Tự do,nhờ sự sinh hoạt luôn theo hai chiều, nên cuối cùng phần nào cũng vẫn lập lại thế Quân bình được, nhưng về lâu về dài cũng làm cho xa dần Tinh thần Hiến pháp ! .

Phải chăng ” sự Thích theo lối Tự do phóng túng “ khiến một số người xem thường mạng sống con người, khi quá bức xúc là mang Súng ra mà xả ngay cho nguội cơn giận !!!

IX.- CHIÉN LUỢC & CHIÉN THUẬT CỨU VÀ DỤNG NƯỚC

Trên đây mới là lãnh vực của các nhà làm Văn Hóa về Chiến Lược Quốc gia để đem “ Đạo lý Nhân sinh vào Đời “ mà cứu Dân giúp nước.

Cụ Nguyễn Trãi đã tài tình tóm tắt “ Chiến lược Quốc gia “ hay cũng là “ Chủ Đạo “ của Dân tộc “ vào hai câu trong bài “ Bình Ngô đại cáo “ của Vua Lê Lợi:

“ Lấy Đại Nghĩa để thắng Tham tàn

“ Đem Chí Nhân mà thay Cường bạo “

(BNDC. Nguyễn Trãi)

Đại Nghĩa là Công bằng Xã hội. Chí nhân là Lòng Nhân ái của Tòan dân.

Tham tàn, Cường bạo là Tư tưởng Hành động tàn ác của lũ Giặc.

Còn Chiến thuật là:

“ Dĩ nhu thắng Cương

“ Dĩ Nhược thắng Cường “

Nhu là tinh thần “ Khoan hòa nhu thuận” của Văn Hóa Nông nghiệp thuộc “ Việt Tổ Thân Nông “

Cương thuộc “ Văn hóa bạo động Du mục “ . (thuộc lãnh tụ Du mục Hiên Viên của Tàu)

Trên đây mới là ” Hướng chiến đấu chung “ của Dân tộc thuộc lãnh vực Văn Hóa .

Thiết nghĩ, các nhà làm Chính trị, một mặt phải nắm vững Tình hình cụ thể của Quốc gia, (từng lãnh vực: Tôn giáo, Văn Hóa, Xã hội, Kinh tế, Giáo dục, Chính trị, ...) dựa vào Chiến lược chung đó mà vạch ra “ Sách lược từng giai đoạn “ cũng như “ Sách lược trường kỳ “ , Cỗ động toàn dân đứng lên ” Đem Đạo Lý nhân sinh “ vào Đời, giúp tạo ra Cơ hội và phương tiện cho dân được sống no đủ ngay Đời này và đồng thời cũng có đủ cơ hội Quy tụ vào nguồn Tâm linh mà thăng tiến trên con đường đạt Đạo cho Đời sau!

Việc Cứu và Dựng nước Việt Nam ngày nay còn khó hơn việc lèn Trời, vì qua thời gian dài mọi thứ đã được Kẻ thù Bắc phương, đế quốc Thực dân, nhất là CS đã làm cho biến thành Gỗ mục, khó mà chọn được những cái “ Cột đứng. Xà ngang, Kèo chéo “ kết thành Ngôi nhà Dân tộc vững bền cả hai mặt Thể sự và Tâm linh .

Dân tộc đang Kỳ vọng “ Kỳ Nhân Dân tộc xuất hiện “ chuyển xoay được Tình thế vô cùng phúc tạp và khó khăn hiện nay!

Kỳ Nhân đó là Kết Tinh của các Tôn giáo và Văn hóa Dân tộc, vì khi có được 3 anh Thợ dày biết đoàn kết lại với nhau thì họ sẽ trở thành 1 “ Phù Đổng Thiên Vương “ cứu Tinh Dân : Con người toàn dân đoàn kết một lòng !

Kỳ diệu thay ! Tổ Tiên chúng ta đã đi trọn trên con đường mòn này!

X.- PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO CANH TÂN NẾP SỒNG TOÀN DÂN

Các nhà làm Chính trị tìm mọi cách vận động :

Các Tôn giáo cần truyền bá Tinh thần Hòa của Tôn giáo mình :

Phật giáo là nét Lưỡng nhất (Dual unit) của Từ bi (Âm) / Trí huệ (Dương) →

Hý xả (Hòa)

Công giáo là nét lưỡng nhất của : Bác ái (Âm) / Công bằng (Dương) → Tha

thú (Hòa)

Tin Lành chỉ có Chúa Giê su (Duy Dương), thiếu Đức Bà Maria (Âm) : Nguồn mạch của Bác ái.

Việt Nho là nét lưỡng nhất của Nhân (Âm) / Nghĩa (Dương) → Bao dung (Hòa)

Cao Đài bao hàm Vạn giáo nhất Lý: Lý Thái cực. (Âm / Dương hòa)

Hòa Hảo là Phật / Nho lưỡng nhất . (Âm Dương Hòa)

Tuy là Đa giáo, nhưng các Tôn giáo vẫn là Nhất Lý: Lý Thái cực “ Âm Dương Hòa ”

:

Hòa là Bản chất của các Tôn giáo: Nguồn của Đoàn kết Quốc gai Dân tộc.

Đặc biệt Chấn hưng Văn Hóa chung Dân tộc : “ Nhân Nghĩa, Bao dung “ , cũng có “ Tình Nghĩa Đồng bào “ nhằm Đoàn kết toàn dân, mọi thành phần Dân tộc cùng chung vai góp Tâm Trí vào việc Cứu và Dựng Nước bằng cách đem Đại Nghĩa Dân tộc vào các Cơ chế Xã hội : Kinh tế, Giáo dục , Chính trị, Xã hội mà cải tiến Dân sinh và nâng cao Dân trí.
Cầu xin Ông Trên soi sáng phù hộ cho Dân tộc đau khổ Việt Nam chóng thoát cảnh trầm luân lưu lạc !

Thiết nghĩ, công việc nào của Dân chúng ta cũng vô cùng khó khăn, cần phải có cây Đũa Thần thì mới mong vượt qua được , may thay cây Đũa Thần đang nằm sẵn trong Tâm Trí mỗi chúng ta , vì:

Phật giáo thì có “ Đuốc Tuệ luôn rạng soi ánh Trăng Phật cho Tâm Trí chúng ta “

Công giáo cho biết “ trong mỗi chúng ta đều có Đèn Chúa ngự “ ,

Việt Nho thì bảo “ Thiên lý (Dịch lý) tại Nhân Tâm “

Những người Lương dân thì đang có sẵn cái Tâm trong lành!

Thiền nghĩ Đông phương nghiêng về Tâm linh, Tây phương lại vượt trội về Khoa học, đành rằng chúng ta cần phải học hỏi tinh hoa của Nước ngoài, nhưng tinh thần Vọng ngoại đã chi phối Tâm trí chúng ta qua một thời gian dài lầm lạc !

Chỉ cần mỗi người chịu khó đi vào Nội Tâm mình thì sẽ tìm thấy lại cây Đũa Thần của Cha Ông, của chúng ta!.

Xem ra, Đoàn kết Dân tộc mới là đầu mối cho mọi công trình Cứu nguy Dân tộc.

Kỳ vọng thay !

Trân trọng,

Việt Nhân

MINH TRIẾT VIỆT

I.- Định nghĩa: Triết: Triệt dã:

Theo Nho thì Triết cần phải “ suy xét cho tới cùng triệt “mọi vấn đề, nên phải Triết Thượng và Triết Hạ. Triết gồm có hai lanh vực ngược chiều:

Triết Thượng là : **Cao minh phối Thiên:** *Có vươn Lên chõ Cao mới Sáng soi thấu được cõi Trời hay linh phối với Trời để tiếp cận với nguồn Tâm linh: Nguồn Sóng và Nguồn Sáng . Nguồn Sóng là Vật chất (Thủy). Nguồn Sáng là Tinh thần (Hỏa) .*

Triết Hạ là: **Bắc hậu phối Địa:** *Có lăn lộn Xuống khắp chốn Rộng Sâu mới bao quát được bờ cõi mặt Đất để khai thác các định luật trong Vũ trụ cản thiết cho đời sống Vật chất.*

Con Người là Tinh hoa của Trời Đất (Nhân giả kỵ Thiên Địa chi Đức), tuy Tinh hoa Trời Đất được kết tụ nơi Mình, nhưng Tinh thần và Vật chất có được kết hợp với nhau làm Một (: Body and Mind in One) thì mới giúp cho “ Thân an Tâm lạc “, nhờ đó mà con Người có “ một Cơ thể khỏe mạnh trong một Tâm hồn minh mẫn “, cũng nhờ đó mà con người có khả năng sống theo Tiết nhịp “ Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hòa. “.

Nói cách khác, khi có cái nhìn Cao Sáng và Sâu Rộng đủ cả Trên lẫn Dưới, cả Trong lẫn Ngoài, từ Gần tới Xa, từ Nhỏ tới To, từ nơi Rõ ràng tới chốn Sâu kín... thì con Người mới được Chu tri (holistic knowledge) hay có cái Nhìn viên mãn để tránh cảnh “ triết lý sờ voi “phiến diện (Unilateral knowledge) mà đưa tới cảnh bị phân hoá.

Khi kết hợp được hai chiều ngược nhau của: Trên / Dưới , Cao / Thấp, Trong / Ngoài, Rộng / Sâu, Trước / Sau ... thì con Người mới có cái nhìn toàn diện, giúp quán thông được cả ba cõi Thiên, Địa, Nhân , do đó mà Nho gia bảo : ” Thông Thiên, Địa, Nhân, Viết Nho. “.

II.- Minh bằng cách nào?

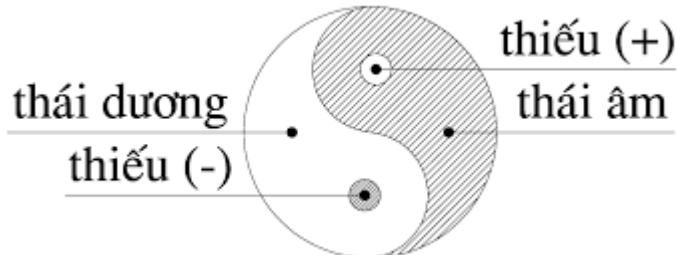
Minh là “ làm rõ ra , “ phải làm sao cho Triết Thượng và Triết Hạ ngược nhau như Trời cao Đất thấp, Trời rộng Đất sâu, hai bên như Nước (Thủy) và Lửa (Hỏa) mà giải thích sự giao hòa hay

sự kết hợp với nhau thành nét Lưỡng nhất (Dual unit: 2 →1), đó là điều vô cùng khó khăn mà làm

sáng tố được, nên mới xứng đáng được gọi là Minh Triết. Chúng ta dùng hình Thái cực để giải thích về nét Lưỡng nhất: “ Âm Dương hòa “.

*Triết Hợp là Âm, triết Thượng là Dương, triết Hợp / triết Thượng lưỡng nhất là Nhất nguyên lưỡng cực
như Thái cực Âm / Dương Hòa, như vậy cũng làm rõ được Dịch lý cũng là Thiên lý.*

Thái cực gồm Âm (màu Đen) / Dương (chấm màu Trắng) kết lại làm một, gọi là “ Nhất Nguyên Lưỡng cực: Thái Âm và Thái Dương lưỡng nhất (bipolar) ”.



Hình Thái cực Âm Dương Hòa

Thái cực được phân cực thành **Thái Âm** và **Thái Dương** với: “Âm trung hữu Dương căn, Dương trung hữu Âm căn:

Trong **Thái Âm** gạch Đen có mầm Dương màu Trắng, trong **Thái Dương** màu Trắng có mầm Âm màu Đen”.

Tương tự như vậy, Nhà Tâm lý miền sâu (deep psychologist) Carl Jung có câu: “ The principle of masculine within a woman (Thái Âm) & The principle of feminine within a man (Thái Dương) ”

Nho còn có câu: “ **Thể / Dung nhất Nguyên, Hiển vi vô gián**: Cái Thể (Bên Trong) và Diện (Bên Ngoài) có cùng một Gốc, Cái Hiện rõ (Dương) và cái Ẩn tàng (Âm) liên kết với nhau, không có chia cách ”.

***Thái Âm (màu Đen): Âm trung hữu Dương căn (có chấm màu Trắng)**: Trong Âm có mầm Dương. Tuy Âm có Thể bên Trong màu Đen, nhưng Dụng hay Diện bên Ngoài lại có chấm Trắng, nên Diện mang tính chất Dương, do đó **Thái Âm (Người Nữ) trở thành ion +**

***Thái Dương (màu Trắng): Dương trung hữu Âm căn (có chấm màu Đen)**: Trong Thái Dương có Thể màu Trắng lại có cái Diện mầm Âm màu Đen, nên cái Diện bên ngoài mang tính chất Âm, nên **Thái Dương (Người Nam) trở thành ion -**.

***Ion + ion - giao thoa với nhau thành dòng Điện tức là ion - và ion + đạt trạng thái Hòa ở thế Quân bình động.**

Khi hai người Nam Nữ gặp nhau có tàn số thích hợp thì bị dòng điện cuốn hút và yêu thương nhau mà kết nên Vợ Chồng.

Triết Thượng liên hệ với Âm (Thái Âm: ion +), Triết Hạ với Dương (Thái Dương : ion - , khi Thượng Hạ giao thoa thì « Âm Dương hoà ». Khi “Âm Dương hoà “thành luật phô biến thì trở thành « Đại Đạo Âm Dương hoà » .

Minh triết cũng là cách giải thích rõ luật Biển dịch của “ Nghịch số chi Lý “ tạo thành nét lưỡng nhất trong Vũ trụ, đó là Dich lý cũng là Thiên lý.

Definition of wisdom

(Entry 1 of 2)

1a: ability to discern inner qualities and relationships : **INSIGHT** (*NỘI TÌNH*)

b: good sense : **JUDGMENT** (*SUY TU'* / *QUY TU'*)

c: generally accepted belief challenges what has become accepted wisdom among many historians—
Robert Darnton

d: accumulated **philosophical or scientific learning** : **KNOWLEDGE** (*NGOẠI CẢNH*)

2: a wise attitude, belief, or course of action

3: the teachings of the ancient wise men

(Merriam- Weber Dictionary)

Nội Tình / Ngoại Cảnh lưỡng nhất

Minh Triết

“ Nói về hình thức thì Minh triết chỉ sự khôn sáng của các thánh hiền đã được kết tinh vào những câu **Triết ngôn** thuộc Truyền Thống tinh thần. Các ngài là những vị siêu quần bạt chúng đã tới cái biết trí tri thể nghiệm nên những lời huấn đức của các ngài tuy vẫn tắt kiểu **châm ngôn** nhưng có hiệu lực muôn đời như: **Pythagore, Khổng Tử, Lão Tử, Thích Ca** v.v... ”

Các Ngài lo sống cái Minh triết hơn là nghĩ đến viết ra sách vở.

Phương pháp các ngài là Thể nghiệm, Trực giác, không dùng đến Lý luận, Phân tích hoặc dùng rất ít như trường hợp Khổng.” (Kim Định)

*Đông phương thì có Minh triết « Đại Đạo Âm Dương hoà ». Tây phương cũng suy tư theo nghịch lý **Điển dịch / Quy nạp** hay **Phân tích / Tổng hợp**, (Analysis / Synthesis) nhưng không thấy đề cập tới nét Nhất quán hay Lưỡng nhất (Dual unit) của Vấn đề. Mọi Liên hệ của Tây phương theo Khoa học thuộc loại **Liên hệ Cơ khí** (mécanique) chứ không phải mối **Liên hệ Cơ thể** (organique) hai chiều theo **Dịch lý** như như Đông phương.*

Tổ tiên chúng ta đã sống thuận theo Thiên lý bằng cách sống sao cho « **Tình Lý tương tham** », Cụ Nguyễn Du đã ví von : " **Bên Ngoài là Lý, nhưng Trong là Tình** .

Khi sống ngoài Xã hội thì phải Suy tư để phát triển Lý trí để khám phá vũ trụ Vật chất mà nâng cao đời sống Vật chất, nhưng còn phải Quy tụ về nguồn Tâm linh mà nâng cao đời sống Tinh thần bằng cách ngồi yên tĩnh và bất động, bỏ vương ván cuộc đời mà « **Đôn hồn nhân, cố năng**

ái : Đôn hâu Tình người để mà yêu thương nhau « tức là un đúc nguồn Tình để hoàn thiện mối Liên hệ thân tình với nhau».

Khi sống với nhau trong Gia đình và ngoài Xã hội thì lại phải dùng Lý, nhưng Lý cần được sự hướng dẫn che chở của nguồn Tình để cho Lý được công chính mà đạt tới trạng thái Hòa .

Tình Và Lý phải tương tham hay Lưỡng nhất như sự truyền đi của Ánh sáng : Theo nhà vật lý Brooglie thì Ánh sáng được truyền đi 따라 theo Đường Thẳng của dòng Hạt photon 따라 theo lằn Sóng hình Sin bao quanh dòng photon.

Làn Sóng bao bọc che chở dòng Photon tựa như nguồn Tình,dòng Photon hướng dẫn Làn sóng theo đường thẳng để đạt tới Lý Công chính. Đây là lối sống hòa « Hợp Nội Ngoại chi Đạo: kết hợp Trong (Tình) / Ngoài (Lý) vào nhau làm Một » . (Wave Particle duality)

Tình thôi thúc con Người tìm đến với nhau, Lý giúp con người sống « có Đi có lại cho toại lòng nhau « nghĩa là sống công bằng mà Hoà với nhau, khi hành xử Tình / Lý kết đôi thì sống hòa vui với nhau. Hoà là nguồn mạch của hạnh phúc.

Nếp sống theo Việt lý này đã được thẩm nhập vào huyết quản của Dân tộc Việt trong mọi lãnh vực qua hàng ngàn năm. Các cặp đối cực của Dịch lý hay nét Lưỡng nhất là sợi chỉ hồng xuyên suốt nền Văn hoá Việt, nét Lưỡng nhất đã thẩm nhập vào mọi sinh hoạt của dân Việt như các huyết quản chu lưu khắp thân thể con người .

Đây là nếp sống vừa Chu tri theo tinh thần Triết lý (Lý) vừa có tính chất Tế vi của Nghệ thuật (Tình) để giúp sống hòa với nhau, nên là việc không dễ làm, xin đừng làm là nếp sống nhà quê lạc hậu.

III.- Ví dụ điển hình

Để làm sáng tỏ Vấn đề, chúng ta xét tới sự giao thoa của các cặp thành nét Lưỡng nhất, các cặp đối cực lưỡng nhất là phổ biến trong Vũ trụ :

1.-Trong Con Người: Khi em bé vừa được sinh ra, bắt đầu hơi Thở Vào và hơi Thở Ra được điều hòa thì mới khóc oe oe,báo hiệu là cuộc sống bắt đầu . Hơi thở Vào do Thần Kinh Giao cảm (sympathetic) làm cho quả Tim đập nhanh, hơi Thở Ra do Thần kinh đối Giao cảm (parasympathetic) làm cho quả Tim đập chậm, do vậy mà hơi Thở Vào và Thở ra có điều hòa theo Quán bình động thì áp suất máu mới điều hòa, sức khỏe con Người mới ổn định.

Những người có hơi thở không điều hòa thì bị bệnh Áp huyết cao hay thấp. Người ta thường ngồi Thiền tập hơi Thở Vào / Thở Ra để duy trì thế cân bằng trong Cơ thể hâu thư dãn, hâu loại trừ những ý tưởng làm vướng víu cuộc đời cho Thân an Tâm lạc hay Thân Tâm hợp nhất (Body and Mind in One)

2.- Trong cây cối: Rễ cây thì mọc Xuống,Thân, Cành, Lá thì mọc Lên .

Rễ cây hút Nhựa Thô dưới Đất chuyển Lên Lá cây, ở đây nhò năn lượng ánh sáng mặt Trời, Nhựa Thô được quang hợp thành Nhựa Luyện. Nhựa luyện lại được chuyển Xuống khắp nơi trong cây để cho cây sinh tồn và phát triển.

Nhờ Hiện tượng luân chuyển Lên Xuống để cho nhựa Thô biến thành nhựa Luyễn để cây phát triển mà đơm Hoa kết Trái. Hoa Trái là hệ quả cao nhất của hoạt động Lên Xuống của nhựa cây. Hoa được kết Trái là Tinh hoa của sự Lượng hợp Lên Xuống của nhựa cây.

3.-Trong Sinh vật: Gái / Trai, Mái / Tróng, Cái / Đực , nhụy Cai / nhụy Đực là những cặp đối cực (opposite term) kết hợp với nhau mà sinh ra Con Cái . Con Cái là hệ quả của nét Lưỡng nhất . Con cái (1) mang nhiễm thể X / Y của Cha Mẹ (2) mà thành là nét Lưỡng nhất (2 → 1)

4.- Trong Không gian: Các Thiên thể di chuyển không ngừng trong không gian theo hướng vô cùng vô tận nhờ sự cân bằng động của sức Quy tâm và Ly tâm.

5.- Trong một Nguyên tử: Một Nguyên tử được trung tính nhờ sự cân bằng giữa sức Quy tâm của hạt Nhân (proton mang điện Dương) và sức Ly tâm (electron mang điện Âm)

6.- Trong Điện học : Những ion – và ion + chạy ngược chiều trong dây dẫn điện giao thoa nhau mà sinh ra dòng Điện.

7.- Trong Tù học: Tù lực của Cực Nam và cực Bắc của một Nam châm giao thoa nhau mà sinh ta Tù phỏ.

8.- Trong Hóa học thì có Base (pH: 7 - 14) và Acid (pH : 7 – 1) phản ứng với nhau mà có phản ứng Trung tính.

9.- Trong Âm học thì hai âm có Tần số thích hợp thì giao thoa với nhau mà sinh ra tiếng Bồng tiếng Trầm cũng như cộng hưởng với nhau,

7.- Trong Toán học thì có số Âm - và số Dương + đối xứng kết hợp với nhau thành số 0. Số 0 đã đẩy Toán học lên những bước rất cao xa. Trong toán học cũng có phép Vi phân và Tích phân.

8.-Trong Vũ trụ cũng có năng lượng Tối và năng lượng Sáng, năng lượng Tối là nguồn Sóng, nguồn Tình, năng lượng sáng là Nguồn Lý ..

10.- Trong Khoa học Vật Lý hiện đại thì có Thời / Không nhất phiến (Time – Space – Continuum) của Einstein. Thời gian và không gian là hai mô căn bản (tissu fondamental) như sợi Dọc và sợi Ngang đan kết với nhau mà sinh ra vạn vật. (Xem SPACE.com. Warping Time and Space).

11.- Trong Nho thì có Cơ cấu Ngũ hành: 2 cặp đối cực (Thủy / Hỏa, Mộc / Kim) của Tù hành nhờ sự Dung hóa hay điều phối của hành Thổ mà đan kết với nhau mà sinh ra vạn vật. Ngũ hành chính là nguồn sinh sinh hóa hóa của Vũ trụ, hay Tạo hóa lư hay Lò Cử .

13.- Trong Lạc thư của Lạc Việt thì có các cặp số Lê và số Chấn thuộc vòng Trong và vòng Ngoài của số độ Ngũ hành được xếp theo mạch nối chữ Võn và chữ Vạn, quay ngược chiều

nhau, đan kết với nhau cá biệt hoá mà sinh ra vạn vật, đó là Lạc thư Minh triết (xem cuốn Lạc thư Minh triết của Kim Định).

14.- Hà đồ (sách Cha) Lạc thư (Sách Mè), kết thành Đồ Thư hợp nhất.

Đồ Thư hợp nhất có tổng số 100 chấm Đen và Trắng gồm 50 chấm Đen (Âm) và 50 chấm Trắng (Dương), hai bên Âm Dương bằng nhau, tượng trưng cho Nam Nữ Bình quyền, Bình đẳng ,

Số 100 này được dùng làm nền tảng cho Huyền thoại Tiên / Rồng 100 trứng 100 Con.

Huyền thoại Tiên Rồng là nền tảng cho Tỗ Âm Gia đình cũng là Tinh thần Dân tộc của Việt Nam: Nhân / Nghĩa , Bao dung (Hùng / Dũng).

Những ví dụ trên nói về sự kết hợp của những cặp đối cực làm Một để thành một hợp thể Tiên bộ mang tính chất Hòa, gọi là nét Lưỡng nhất .

IV.- Dịch lý

Tất cả các cặp đối cực được Nho tông quát bằng Âm Dương. Cặp đối cực Âm Dương là Nghịch số của Dịch (nguồn của sự biến hoá), nên có câu: “ **Dịch : Nghịch số chi Lý** ” , Lý Biến dịch của “ **Âm Dương tương thôii** ” (Tương thôii là níu kéo và xô đẩy nhau) lập nên thế Quân bình động, nhờ trạng thái quân bình động mà thay đổi để Tiến bộ và luôn được ổn định trong trạng thái cân bằng động tức là trạng thái Hoà, do đó mà có : “ **Âm Dương hòa** ” .

Đây cũng là lúc “ **Đất với Trời xe chữ Đồng** . (bài hát “ **Đêm Thánh vô cùng** của Công giáo). **Âm Dương hòa là luật phổ biến, nên trở thành “ Đại Đạo Âm Dương hòa “ hay còn gọi là Tiết nhịp của Vũ trụ (cosmic rhythm).**

Ta có thể lấy thí dụ đơn giản để gợi ý về sự Biến dịch của “ **Âm Dương tương thôii** ” như sự kéo dây của hai phe. Hai phe là cặp đối cực mà súc Núi / Kéo của hai bên không quá cách biệt, khi hai bên kéo nhau thì Không bên nào thắng hoàn toàn, cái dây cứ dằng co, cứ liên tiếp xích bên này rồi xích bên kia, mỗi lần di chuyển rồi lại ngừng giây lát, và cứ dằng co như vậy.

Sự di chuyển tạo ra sự “ **Tiến bộ** ” và sự ngừng lại ở từng thời điểm và không điểm là Trạng thái “ **giao Hòa nhau** ” tạm thời, điểm Ngừng lại không ở một chỗ mà cứ di chuyển qua lại liên tiếp, đó là trạng thái Quân bình động.



Chỗ dây nối là điểm Chính trung (di động)

Như vậy,sự Biến dịch theo Dịch lý tạo ra sự Tiến bộ ở Trạng thái tạm ổn định mà Hòa ở từng Thời và Không điểm gọi là Quân bình động.

Vợ Chồng là Nghịch số, là cặp đôi cực. **Vợ Chủ Tình, Chồng chủ Lý**, khi sóng sao cho Tình / Lý vẹn toàn với nhau để “**Thuận Vợ thuận Chồng** “là điều rất khó.

Mỗi Tình giúp hai Vợ Chồng tìm đến kết đôi với nhau, Lý giúp hai Vợ Chồng hành xử công bằng với nhau mà sóng Hòa với nhau để “**Thuận Vợ Thuận Chồng** “, sóng Hạnh phúc bên nhau, **Hạnh phúc là mục tiêu cao cả của con Người**.

Vợ Chồng là đầu mối của đời sống của người Quân tử (Quân tử cho Đạo, tạo doan hồn phu phụ), vì **Gia đình là nếp sinh hoạt khó khăn nhất và cao trọng nhất trong Vũ trụ và cũng là nền tảng của Xã hội**. Gia / đình “**thuận Vợ thuận Chồng** “ là nguồn Hạnh phúc của con Người, của Gia đình - cũng là nền tảng Hoà bình của Xã hội - .

Xấu / Tốt, Lành/ Dữ đều là cặp đôi cực . Cái Xấu, cái Dữ “tôn vinh “ cái Tốt. Cái Lành, cái Tốt lại làm “nổi bật “ cái Dữ cái Xấu, hai bên cần san sẻ cho nhau, Bù / Trừ cho nhau để cho bớt sai biệt .theo cách làm Hòa của Âm Dương Hòa.

Lành,Tốt thì Cho, Dữ, Xấu thì Nhận, sao cho hai bên cân bằng, khi đó hai bên sẽ giải tỏa được sự cách biệt ,đó là “**Luật Cho và Nhận** “ của Dịch lý, Thiên lý (Law of Giving & Receiving) .

Cặp đôi cực Âm Dương kết thành Thái Cực .Nho lại có câu: “**Nhân nhân, vật vật các hữu Thái cực** “ : Người nào, Vật nào cũng đều có Thái cực, vì Người nào, Vật nào cũng do cặp đối cực đã kết thành Luồng nhất.(Dual unit)

Do đó mới có câu: “**Thể / Dụng nhất Nguyên, Hiển / Vô gián** “: Cái Thể bên Trong và cái Diện bên Ngoài của mỗi Vật đều có nguồn Gốc Nhất thể. Con Người chân tu có cái Thể (Lòng) **Nhân ái** thì mới có bộ Mặt (Diện) **hiền lành, Ăn Nói từ tốn, Hành động khiêm cung**.

Nhất thể của Vạn vật là Vật chất và Năng lượng. Vật chất có thể biến ra năng lượng theo công thức (của Einstein) : $E=MC^2$. M là khối lượng Vật chất được biến ra năng lượng, C là tốc độ ánh sáng: 300.000 km / giây . C2: bình phương của tốc độ ánh sáng. E là năng lượng phát ra từ khối lượng vật chất M được truyền đi bằng bình phương của tốc độ ánh sáng , đó là năng lượng Nguyên tử .

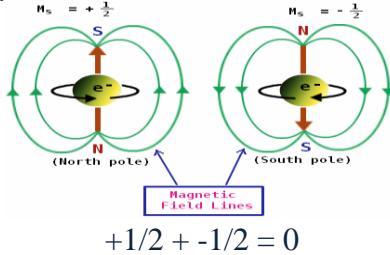
Con Người có Cơ thể là Vật chất. Vật chất và Tinh thần (siêu Vật chất) đều hoạt động được là nhờ năng lượng. Vật chất và Tinh thần có là Một thì con Người mới quân bình.

Cùng một lẽ, **Đạo và Đời cũng là Một** như hai mặt của đồng tiền , không thể ly cách, nên: “**Đạo bất viễn nhân**: Đạo không ở xa con Người mà ở trong Tâm con Người “ , muốn tu thì cứ đi vào Tâm mình bằng cách ngồi yên tĩnh và bất động, xóa bỏ màn Vô minh Tham, Sân, Si cho cõi Lòng trống rỗng mà tiếp cận với Nguồn Sóng và nguồn Sáng, nên ai cũng phải Tu, mà Tu Đạo là để có Nhân Nghĩa mà sống Hoà trong Đời, ở Đời mà không Tu để tìm về Nguồn Gốc.“ thì mắt Gốc Nhân Nghĩa thuộc Tâm linh mà sống xào xáo với nhau . Chữ Đạo theo Nho là đi về Nguồn (Tâm linh).

Do đó “ Cố ly vật cầu Đạo giả, vọng nhi dī hī: Việc Lià Xa sự Vật mà cầu Đạo là chuyện hão huyền “ (Hồ Nhu Phong. Đại cương 145).

Cũng thế, những cái **Hiện rõ** (Dương) cũng như cái **Ẩn tàng** (Âm) đều không có chia cách vì cùng Nhất thể, do **Nhất thể**, nên “ **Vạn vật tương liên** “, giữa con Người với các môi trường Không khí, Nước, Đất cũng như (môi) trường Tần số (do ba động của làn Sóng) đều có Liên hệ Cơ thể với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau, một cái do nắm tay của chúng ta cũng ảnh hưởng đến cả Vũ trụ, vì vật nào nặng nhẹ đều phát ra Tần số, vật nặng có Tần số Tháp, vật Nhẹ có Tần số Cao, các Tần số thích hợp có thể giao thoa và cộng hưởng với nhau, do đó mà Tổ tiên chúng ta có câu: **Hòn Thiêng Sông Núi**.

Hòn thiêng là khi nào và ở đâu Hòn cũng hiển hiện được, và hiển hiện cùng một lúc (cùng Thời gian) ở nhiều nơi trong Không gian (ubiquitous), đó là nhờ tần số của Tư tưởng. Tần số do năng lượng của các electron phát ra khắp vũ trụ. Người ta biết được **khả năng hiển hiện của Tần số do năng lượng của electron phát ra khắp nơi**, vì tổng số pin của hai electron ở gần hay cách xa vạn dặm vẫn bằng không, số pin là số vòng quay ngược chiều của hai electron. Nhờ có năng lượng mà con người Suy tư được, năng lượng gây ra ba động tạo ra tần số.



Theo Huyền thoại Việt Nam, chúng ta có Châm ngôn: **Mẹ: Non Nhân, Cha: Nước Trí, Con Hùng Vương : Hùng / Dũng . Mẹ / Cha , Nhân / Trí là Nghịch số trong Thái cực. Khi mình Ăn Ở biết yêu thương nhau (theo Tình: Nhân) và hành xử Công bằng với nhau (theo Lý: Nghĩa) thì mình bắt gặp được Tần số tư tưởng của Cha ông qua cảm nhận của Trực giác.**

Khi luôn sống theo Tình Lý kết đôi thì con Người trở nên Hùng Dũng: Hùng là sức mạnh của Cơ bắp, Dũng là sức mạnh của Tinh thần. Hùng Dũng là tinh thần Đoàn kết Dân tộc cũng là Nội lực của Dân tộc để lập Quốc Việt Nam .

Vua Hùng là Quốc Tổ Hùng / Dũng của Việt Nam.

B.- MINH TRIẾT TRONG SINH HOẠT TINH THẦN

Sinh hoạt Tinh thần của Tổ Tiên cũng đều theo lối Dịch lý: **Hợp Nội / Ngoại chí Đạo : Nội là Quy tư, Ngoại là Suy tư.**

Quy tư (no mind :bằng feeling) / Suy tư (bằng thinking) cũng là cặp đối cực triết Thượng / triết Hạ:

Một là hướng Ngoại thì Suy tư để khám phá Định luật trong thế giới Vật chất mà nâng cao đời sống.

Hai là hướng Nội tức là Quy tư bằng cách bỏ suy tư (no mind) , ngồi bất động (still) và yên tĩnh (silent) hướng về Tâm mình để tiếp cận với nguồn Tâm linh: nguồn Sóng và nguồn Sáng. Nguồn Tâm linh là Động lực (Tình) giúp cho Hướng đi của nguồn Sáng (Lý) được Công chính mà Hoà với nhau. (wave Particle duality)

Khi kết hợp được Nghịch số Quy tư và Suy tư theo Dịch lý “Âm Dương hòa “ thì cuộc sống con Người mới bắt nhịp được với Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ (cosmic rhythm) mà sinh tồn và phát triển.

Để cho đổi cực Suy Tư / Quy tư lưỡng nhất , mỗi Tôn giáo. mỗi Văn hoá đều có lối Tu riêng :

Nho giáo thì có cách Tu theo 5 bước của Dịch: “ **Dịch: vô vi, vô Tư dã, tịch nhân bất động** nhi **hậu năng Định, Định nhi hậu năng Tịnh, Tịnh nhi hậu năng yên , Yên nhi hậu năng Lực, Lực nhi hậu năng Đắc** : Dịch là không nhân vi (vô vi) không suy tư, bỏ suy tư (no mind) thì Tâm tư mới định được (để tránh Tâm viên ý mã), có định được mới Tịnh, có Tịnh được thì mới yên, có yên thì mới tư lự để thanh lọc cho sạch, có thanh sạch thì mới đắc Đạo “

Phật giáo thì có cách Tu theo 3 bước: “ **Giới, Định, Tuệ** : Tu theo giới Răn để định, khi có định thì mới dẹp được **Tham, Sân, Si** mà đạt tới trạng thái Tuệ mà giải thoát “

Công giáo thì theo The Sate or Way: Purgatoire, illuminative, Unitive: Thánh tẩy, nêu Thánh, kết hợp với Chúa. (sau 3 ngày Chúa sống lại)

Dông phuong có lối Thiền giúp cho **Thân / Tâm lưỡng nhất** bằng cách Ngồi Thiền, có nhiều cách ngồi, hoặc ngồi Kép già, Bán két già hay ngồi trên Ghế một cách một cách vừa vặn, thoải mái, cách nào cũng phải giữ cho cái Đầu và Cột sống thẳng đứng,

Con Người có Vật chất và Tinh thần, **Vật chất** được nối kết với **Đất** ở huyệt **Đan điền** (Trọng Tâm của con Người), **Tinh thần** được nối kết với **Trời ở Huệ Nhãn** (nhò Tuyến Tùng: Pineal gland và tuyến Yên: Pituitary gland lưỡng nhất),

HUỆ NHÃN (The third Eye: The upper cinnabar field :Thượng Đan điền)

NÃO BỘ CON NGƯỜI

Não bộ con người gồm hai Bán cầu não Phải và Trái.Bán cầu não Phải chủ Tinh, Bán cầu não Trái chủ Lý, hai Bán cầu được nối kết bởi cầu nối corpus Collosum. Cầu nối Corpus Collosum như là xa lộ giúp hai bán cầu trao đổi Tình Lý với nhau sau cho **Tình Lý tương tham** hay **Tình Lý lưỡng nhất** hầu **Thân Tâm lưỡng nhất** để cho **Thân an Tâm lạc**.

Tuyến Tùng (Pineal gland) nằm phía sau Corpus Colloum, phải chăng Tuyến Tùng đóng vai trò điều phối hai bán cầu não ?.

Xưa nay người ta làm tưởng Tâm của con Người ở nơi quả Tim, nhưng **Tâm con Người chính là ở Não bộ**. Huệ nhẫn nằm trước Não bộ, trong não bộ gồm có tuyến Tùng và tuyến Yên điều hòa mọi chức năng của con Người, **Huệ nhẫn** là cửa ngõ giúp con người tiếp cận với **nguồn Tâm linh**.

HUỆ NHÃN

(The Third Eye : The upper Cinnabar field)



Huyệt Đan Điện thượng hay Huệ Nhẫn ở trong miền của Não bộ và là huyệt đạo của Tâm linh (seat of Spirit. Shen) được quy chiếu tới trigram đại diện cho Thuần Dương (pure Yang: Mặt Trời). Văn Hóa Việt Nam từ thời Tí Tổ Viêm Đế có tục thờ Mặt Trời tức là thờ Trời .

Hệ Mặt Trời là biểu hiện thể lý của dòng sống Hiện hữu bao la và Tâm linh mà chúng ta gọi là **Thái dương Thần đạo** (Solar Logos) Ánh sáng mặt Trời là sinh lực của thảo mộc, vây bức xạ từ Tâm mặt Trời cung cấp sinh lực cho nguồn **Tâm linh của chúng ta: nguồn Tình Thương, hoan lạc và hòa hợp**.

Vậy Con Người được liên kết với Trời (Mặt Trời) qua huyệt Đan Điện thượng hay Huệ nhẫn nơi Não con Người, nơi tuyến Tùng ở mặt sau của Corpus collosum (?). Corpus Collosum là cầu nối giữa **hai Bán Cầu não - Tâm của con Người** -, xưa nay người ta làm tưởng Tâm con Người là ở nơi Quả Tim.

Vậy Huệ Nhẫn của con Người (Nhân) là điểm tựa (Huệ nhẫn) nơi con Người được liên kết với Trời (Thiên) - Nguồn Tâm linh -.

Huyệt Đan điện hạ
Huyệt Đan điện của con Người (Nhân) là điểm tựa (Đan điện) của con Người
được liên kết với Đất (Địa) - Nguồn Khoa học-

THREE DAN TIAN

What is the Upper dantian?

Cinnabar Fields (Dantian)

The Golden Elixir

] The **Cinnabar Fields**, or dantian, are three loci in the human body that play a major role in breathing, meditation, and Neidan (Internal Alchemy) practices.]

What is the Upper dan tian Upper dantian (shen)

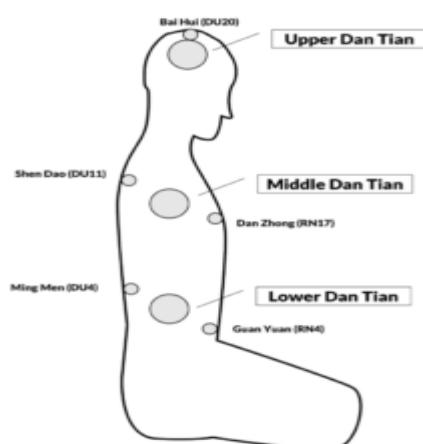


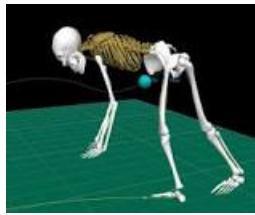
The upper dantian 上丹田 is most closely related to the third eye, or Ajna. It's believed to be located within the pineal gland. It's considered a vessel for the shen, an energy believed to be more subtle than qi.

Dec 28, 2020

Middle dantian (中丹田: Trung Đan đên , Zhōng Dāntián): at the level of the heart, which is also called "the crimson palace", associated with storing spirit (shen) and with respiration and health of the internal organs, in particular the thymus gland. This cauldron is where vitality or qi is refined into shen or spirit.

What is the **lower dantian** 下丹田?





Centre of Gravity in the Human Body (Trọng Tâm của con Người)

In the anatomical position, **the COG lies approximately anterior to the second sacral vertebra**. However, since **human beings** do not remain fixed in the anatomical position, the precise location of the COG changes constantly with every new position of the **body** and limbs.

How do you find the center of gravity of a person?

To locate it, start by placing an index finger three finger widths below your navel to locate the height of your center of gravity. Then, trace lines around your torso at the same level to your left and right sides and imagine a line going sideways through your body which connects those two points **Trọng Tâm của con Người ở dưới Rốn cách Rốn bằng 3 chiều rộng của ngón tay Trỏ, như vậy Huyệt Đan Điền cũng ở đó.**

Phương cách ngồi Thiền giúp triệt Thượng (Huệ nhẫn) / triệt Hạ (Đan điền) Lưỡng nhất

Cách ngồi Thiền giúp nối con Người với Trời (Huyệt Đan điền thượng: Huệ nhẫn) và Đất (Huyệt Đan điền hạ) giúp cho Thân / Tâm hợp nhất để được Thân an Tâm lạc .

Khi đã toạ Thiền yên vị, bắt đầu tìm 1 điểm chuẩn trước mặt (trên sàn nhà bằng cách vừa để Tâm vào điểm Huệ nhẫn và vừa nhìn mặt sàn nhà, thấy ở điểm nào thì làm dấu điểm đó (I)

Để tránh khỏi Tâm viễn ý mã, khi bắt đầu thở vào thở ra sâu và suôn sẻ, thì một mặt phải luôn nhìn vào điểm I, đồng thời bắt đầu thở vào khởi từ Lỗ mũi qua Huệ nhẫn rồi vòng qua đầu theo mạch Đốc (sau lưng) đi xuống ngang huyệt Đan điền hạ thì ngưng lại đó (lâu mau tùy theo cách Thở nội hay ngoại công), rồi khởi từ huyệt Đan điền thở ra lân theo mạch Nhâm (trước bụng) lên tới Huệ nhẫn, ngưng tại đó (như cách thở vào), các nhịp thở vào thở ra cứ qua lại giữa Huệ nhẫn và huyệt Đan điền hạ một cách tuần tự . Đây là cách thở để nối Tâm (từ Huệ nhẫn) Thân (tới Huyệt Đan điền) giúp Thân / Tâm lưỡng nhất để cho Thân an Tâm lạc

C- MINH TRIẾT TRONG CẤU TRÚC NGÔN TỪ: NÉT GẤP ĐÔI

Người Việt Nam có thói quen Nói theo lối gấp đôi (twofold) thành cặp đối cực của Dịch lý. Khi để ý tới Cơ cấu và cách Vận hành của Ngôn từ Việt thì chúng ta nhận ra được cuộc sống nhịp theo Thiên lý Thái cực của Dân tộc Việt.

Chúng ta thường nói: Ăn / Ăn, Ăn / Nói , Ăn / Uống, Ăn / Làm, Ăn / Ngủ, Làm / Lụng, Đì / Đứng, Học / Hành, Vợ / Chồng, Mẹ / Cha, Tiên / Rồng, Tình / Lý hay Nhân / Nghĩa , Núi / Sông hay Sơn / Hà, Nhà / Nước, Thời gian / Không gian hay Vũ / Trụ . . . Ăn / Ăn (vào) / Ăn (ra)

Ăn là nhu cầu đầu tiên của con Người để tồn tại và phát triển, đó là Thiên tính, không ai có thể Sống mà không Ăn. Đã sinh ta thì ai cũng biết Ăn, nhưng Ăn cho khỏe Xác thì thức ăn phải gồm đủ hai yếu tố ngược nhau Ngon / Lành.

Thức ăn Ngon phải thoả mãn năm giác quan: Đẹp mắt (Thi giác), Ngon miệng (Vị giác), Mùi thơm (Khí giác), Dòn tan khi nhai (Thính giác), Dễ chịu khi cầm lấy (Xúc giác), có vây Dịch vị mới tiết ra giúp sự tiêu hóa được tốt.

Thức ăn Lành thì dễ tiêu hóa không gây bệnh. Đồ ăn Ngon thì không mẩy lành, đồ Ăn Lành thì út Ngon. **Có điều hòa được hai yếu tố Ngon và Lành** thì sức khỏe mới luôn ổn định , khi đó thì Cơ thể mới khỏe mạnh, làm giá đỡ cho Tinh thần minh mẫn.(Body and Mind in One).

Còn cách ăn thì ngồi chỗ chung, ăn chung, không mỗi người một đĩa như Âu Tây. Khi ăn mọi người quay quần xung quanh bàn ăn, các thực phẩm có nhiều món để chung trên mâm, chỗ ngồi cũng như thức ăn cũng được để ý về cách “ **Kính già yêu trẻ** ”. **Khi ăn mọi người đều “ lưu tâm mà chia sẻ mọi thứ** ” như về Lời Ăn tiếng Nói cùng san sẻ thực phẩm cho nhau sao cho thuận Tình hợp Lý mà sống hoà vui với nhau, đó là cách xử Lẽ với nhau, “ **Ăn xem Nồi, Ngồi xem Hướng** ” là vậy.

Ăn còn là bài học Lưu tâm và Chia sẻ hàng ngày cho tuổi trẻ. Thường sau khi ăn buổi tối là những lúc cả gia đình hàn huyên với nhau về những sinh hoạt ban ngày của mỗi người trong gia đình, đây cũng là thời gian quan trọng làm cho mối dây ràng buộc mọi người trong gia đình với nhau. Do đó mới có câu: “ **Có Thực mới vực được Đạo** “ **là Người** .

Ăn là nhu yêu thâm sâu của con Người mang tính chất Chân, đồ ăn phải được chọn lọc pha chế ngon lành và trình bày đẹp mắt đó là Tinh Mỹ, cách chia sẻ trong khi ăn chung là trau dồi Tinh Thiện. Ngoài nhu cầu khẩn thiết cho Vật chất, thì việc Ăn còn là dịp trau dồi hàng ngày ba yếu tố: Chân, Thiện Mỹ, nên Cha Ông của chúng ta có câu: “ **Có Thực mới vực được Đạo** “

Ở là cách hành xử với nhau hàng ngày cũng phải có hai chiều Đi / Lại, cho công bằng mà Hoà với nhau. Khi giao tiếp với nhau phải “cần ngôn cần hành: cần trọng trong Lời Nói, đắn đó trong việc Làm “vì “Bệnh tòng khâu nhập, họa do Ngôn xuất: Bệnh do của “ăn vào “không lành hay tham thực, Họa do lời “Nói ra “sắc hon dao gây tổn thương nhau. “Cha ông căn dặn cách sống ở đời: “Học Ăn, Học Nói, Học Gói, Học Mở“. Ăn Vào, Nói Ra. Ăn để cho Khỏe Xác và để “Vực được Đạo làm Người

“. Nói điều Nhân Nghĩa cho vừa Lòng nhau. Gói Vào cho Kín để khỏi bị rời ra, Mở ra cho hở rộng để không còn bị che lấp, tức làm việc nào cũng đến nơi đến chốn. Tất cả đều Học và Hành theo cách sống hợp với Dịch lý.

Có kết hợp được cả hai cách Ăn Ở được hài hoà thì mới “Thân An Tâm Lạc” tức là “mạnh Hồn khỏe Xác “hay “Một cơ thể tráng kiện trong một Tinh thần minh mẫn “.

Ăn Ở là một nghệ thuật sống thường xuyên rất tết vì, có vậy thì cuộc sống mới được an hòa hạnh phúc.

Trong bài Viết: “Khắc kỷ phục Lễ“ đâu đó, T.G. Kim Định có câu nhại Kiều: “Ở / Ăn thì Nết phải hay “Nói điều “ràng buộc “thì Tay phải Già “Ở Ăn phải hay là phải làm sao cho hai chiều Ngược Xuôi được êm thắm. Tay Ràng buộc phải Già là phải có nghệ thuật làm sao kết hợp được nghịch số cho vừa đủ hài hoà, chứ cứ “già néo thì đứt dây” “.

Ăn / Nói . Ăn / (vào) / Nói (ra) Ăn vào thì phải có thực phẩm Ngon / Lành. Nói ra điều Nhân / Nghĩa theo cách “Lời Nói chẳng mất tiền mua, liệu Lời mà Nói cho vừa Lòng nhau “Ăn Nói cũng đều có hai chiều vào ra, cần phải được hài hòa thì mới giúp cho cuộc sống được an vui thoải mái.

Ăn / Uống: Ăn (chất Đặc) Uống (chất lỏng) Ăn Uống sao cho hai chất Đặc / Lỏng được trỗn lẫn cân bằng cho sự tiêu hóa tốt thì mới có sức Khỏe, “Sức Khỏe là vàng“, có Tiền mua Tiên cũng được”, nhưng nhiều khi có vàng cũng không mua nổi sức khỏe .

Ăn / Làm Ăn (Trong) Làm (Ngoài) Ăn để có năng lực mà làm việc, Làm việc thì tiêu hao năng lượng, nhưng có Làm thì mới có Ăn, nên: “ Tay Làm hàm Nhai, Tay quai miệng trễ.” Ăn Làm phải kết hợp cho vừa sức thì cuộc sống thoải mái, có Ăn mà không làm thì miệng trễ nghĩa là không có Ăn hay cướp lấy của người khác mà Ăn, có Làm mà chẳng được Ăn thì sống kiếp Ngựa Trâu. Thái quá cũng như Bát cập cũng đều bị Lạm dụng làm cuộc sống mất quân bình, nên cần phải sống Tiết độ (No more , no Less) trong mọi lãnh vực.

Ăn / Ngủ Ăn (Động) / Ngủ (Tĩnh) Ăn (Ban ngày) để có năng lực mà Làm việc để nuôi sống và phát triển, khi làm Ban Ngày thì tiêu hao năng lực, nên phải Nghỉ (Ban đêm) cho cơ thể hết mệt, nhất là giấc Ngũ ngon (sound sleep) thí hấp thụ năng lượng (năng lượng là Chi trong cách tập T'ai chi để tăng năng lượng cho sức khỏe) trong không khí được nhiều hơn thức ăn vào. Qua giấc ngủ ngon lúc sang thức dậy tinh thần con người rất thoải mái. “Ăn được ngủ được là Tiên, mất Ăn mất Ngủ là Tiên mất đi ”.

Làm / Lụng Làm (Thực tự: Hữu) / Lụng (Hư tự : Vô) Trong Các Lời nói Gấp đôi có nhiều cặp có tiếng đầu có nghĩa thuộc Thực tự (Hữu) và tiếng sau là Hư tự (Vô) thì vô nghĩa, cặp này cũng diễn tả Dịch lý: “Thực nhược Hữu, Hữu nhược Vô: Có mà như Không, Không mà

dường như Có “ . Đây là Lời nói về sự Biến hóa bất biến của Vật chất trong Vũ trụ, có đó rồi không đó, nên trong cuộc sống không thể bám chặt vào những cái Biến đổi tùng sáu na như của cái Vật chất mà tranh dành sát phạt nhau làm cho xã hội rối loạn, con Người khổ đau.

Đi / Đứng *Đi (Động) Đứng (Tĩnh).* Khi Đi, Chân Nay phải Động mới bước tới được, nhưng Chân kia phải Đứng yên, để làm Điểm tựa cho chân Kia Động mà bước tới. Chân Động bước tới được là nhờ Chân Tĩnh, nên “ **Hữu sinh ư Vô** “: Cái Có từ cái Không mà ra . Cứ chân này Tĩnh giúp cho chân kia Động bước tới, hai chân cứ luân chuyển Tĩnh Động như thế thì bước đều nhịp nhàng mà đi được quảng đường dài. Nếu hai chân đều đứng yên thì không bước tới được, nếu hai chân cùng bước thì chỉ có thể nhảy được một số bước là đã mệt nhoài, một chân làm việc để cho chân kia nghỉ thì hai chân mới làm việc được lâu dài. Đó là sự phân công hợp lý trong mọi trường hợp.

Học / Hành Học (vào) Hành (Ra) Học để có kiến thức (information) giúp cho phát triển Khả năng) và có cả kiến thức về sự đào luyện Tư cách (formation), Hành là đem hai loại kiến thức trên thể hiện vào cuộc sống hàng ngày để trau dồi Tư cách và Khả năng để nâng cao đời sống Vật chất và Tinh thần. Học mà không Hành là cái Học vô bổ. Hành mà vô học thì làm càn, vì “ **Bất học vô thuật**: không học thì không biết cách làm “, thường gây rắc rối trong xã hội, vì không kết hợp được Học và Hành hay “ **Tri Hành phải hợp nhất** “.

Những nhà cầm quyền mị dân thì chỉ Nói Hay mà Làm không được Tốt vì “ Lực bất tòng Tâm “ hay Tâm nóng Trí cạn .

Vợ / Chồng: Vợ (Gái, Mẹ) / Chồng (Trai, Cha) Gái / Trai là cặp đôi cực kỳ kết nối Vợ Chồng.

Vợ Chồng tìm đến với nhau bằng Tình qua lễ Thành hôn, sau lễ Thành hôn, trước khi vào phòng riêng trao thân gởi phận cho nhau, hai Vợ Chồng cùng uống chung với nhau một ly rượu và hai bên bái nhau gọi là lễ **Giao Bái như là Lý** : lời kết hứa tôn trọng nhau suốt đời cho đến khi “ **cốt rủ xương mòn, răng long đầu bạc** “ với nhau. Đây là lời giao ước sống Hoà với nhau theo Lý công bằng, do đó mà có câu : **Quân tử chí Đạo tạo doan hồ phu phụ** : Vợ Chồng là đầu mối cho người Quân tử.

Nhờ yêu nhau bằng Tình yêu khăng khít, sống Hoà với nhau bằng Lý Công chính, nên “ **Thuận Vợ thuận Chồng, biến già đình thành Tổ ấm**, Vợ Chồng cùng nhau xây dựng Gia đình và Xã hội mà vui sống bên nhau cùng sinh Con để Cái, đó là nguồn sinh sinh hoá hóa cao nhất trong Vũ trụ.

Sự phân công trong Gia đình thì: **Nữ Nội, Nam Ngoại**: Người Vợ chủ Tình được phong làm **Nội Tướng**, quản xuyến mọi việc trong nhà , người Chồng chủ Lý đóng vai **Ngoại Vương** lo toan xây dựng phần Ngoài thuộc Gia đình và Xã hội.

Ngày nay người ta cho lễ Giao bái là cổ hủ, nên bỏ đi Lẽ sống tôn trọng và công bằng với nhau, nên bỏ luôn cuộc sống Hoà.

Liên hệ với câu **chuyện Bà Eva ăn trái Cấm** noi vươn Địa Đàng gây ra Tội Tổ tông cho Nhân loại, chúng ta cũng có cách lý giải theo Dịch lý:

Số là Bà Eva là Nữ bỏ Chức Nội tướng chủ Tình, Bà đã bỏ Tình ra Ngoài là lanh vực của Lý để ăn trái Cấm, lại còn rủ Ông Adam cùng ăn, để hai bên cùng sống theo “ Lý chay “ ở bên Ngoài.

Hành động của bà Eva đã làm đảo lộn trật tự “ Tình Trong Lý Ngoài “ hay “Âm Dương Hoà “ của Vũ trụ.

Nan đề của Nhân loại ngày nay là quên Tình, sống theo “ Duy Lý một chiều “, vì đã đánh mất cái “ Hướng sống Công chính “ từ nguồn Sóng Tình thuộc Tâm linh.

Khi mất Tình thì con người trở nên Vô cảm và đánh mất luôn mối Liên đới trách nhiệm. Gia đình có là Tổ ấm thì mới là Trường học đầu đời ướm Tình đơm Lý cho người con khi lớn lên biến thành Trai hùng Gái đảm. Gia đình Tổ ấm được chọn làm nền tảng cho xã hội yên vui.

Văn hóa Việt được đặt trên Nguyên lý Mẹ (Mẹ Âu Cơ), trọng Tình hơn Lý, vì người Nữ yếu hơn nên phải “ phù yếu trọng nữ “ giúp cho cuộc sống Nữ Nam được cân bằng, do đó mà đặt Vợ trước Chồng, tục này được gọi là Tả nhậm tức là thói quen quay về phía bên tay Trái , thuận theo chiều quay ngược chiều kim đồng hồ của các tinh tú , tức là thuận Thiên, còn Tàu thì ngược lại, theo chiều Hữu nhậm , trọng Nam khinh Nữ , nên gọi là Phu phụ hay Chồng / Vợ ”,

Nhân (Tình) / Nghĩa (Lý) Nhân (Trong: Từng Cá nhân), Nghĩa (Ngoài: Những người trong Gia đình và Xã hội).

Nhân là Lòng Yêu thương do tác động hướng Nội níu kéo mọi Người lại với nhau.

Nghĩa là cách hành xử hướng Ngoại giúp mọi người hành xử Công bằng để sống hòa với nhau.

Sống theo Nhân Nghĩa thì con Người có Dũng lực tự chế để không làm chuyện Bất công mà làm rối loạn Gia đình và Xã hội.

Nhân (Âm) Nghĩa (Dương), Hùng (ngoại) Dũng (Nội) kết đôi với nhau làm nên “ Âm Dương hoà “ theo Dịch lý, nên có thể Bao dung.. Bao (Bọc ở Ngoài) / Dung (Chúa ở Trong)

Bao là Bọc lại trong bao để che chở, Dung là Chúa, là chấp nhận cùng sống Công bằng trong Bao (theo Lý) nhờ được nuôi nấng bằng Tình Bao la của Mẹ.

Muốn sống theo tinh thần Bao dung phải có Dũng lực của Nhân Nghĩa để Dùi Dắt nhau

Dùi là Núi, Nâng / Dắt là Kéo, lôi tới).

Dùi là Nhờ Tình yêu mà giúp đỡ ai bước đi hay làm một điều gì, mà người đó không làm nổi,

Dắt là hướng dẫn đi cho đúng hướng để đạt mục tiêu nhờ lẽ Phải của Lý. Có Dùi mà còn phải Dắt nữa mới đạt mục tiêu. Dùi Dắt cũng hàm ý Tình Lý tương tham.

Bây Giờ (Thời gian) / Nơi Đây (Không gian) : Vũ / Trụ. Trong cuộc sống cũng nên nhớ kết hợp hai yếu tố : **Nơi đây (Here : Không gian) và Bây giờ (Now : Thời gian)** mà làm Người (Vì Nhân) bằng cách bám theo **Hiện tại miên trường (ever present)** mà « **hoàn thiện mọi việc Làm** » (perfect of things) từ Nhỏ đến Lớn và « **hoàn thiện mọi mối Liên hệ** Hoà với nhau » (perfect for being) trong Không gian đang sống, ngay đến cả việc sống Hòa vạn vật và Vũ trụ nữa .

Chứ không bám vào Quá khứ mà than khóc hay tự hào suông cũng như hy vọng hảo huyền về Tương lai mà thản nhiên tự lừa dối mình.

Có Vi nhân như thế ở đời Nay mới mong có sự cứu rỗi đời Sau, chứ không thể ngồi bất động mà cầu xin được.

Những lời Nói nhịp đôi ngược nhau: Núi / Sông, Non / Nước, Nước / Nhà, Tiên / Rồng, Ông Đùng / bà Đà, ông Cồ / bà Cộc. . . . Hồn thiêng Sông / Núi . . . đều là nhắc nhở về sự sống làm sao cho các cặp đôi cực đó luôn được hài hòa theo Dịch lý.

Đa / Nhất cũng chỉ là Một, trong cái Vĩ đại có chứa cái Tinh vi, và trong Tinh vi cũng có cái Vĩ đại (Xem Holograph cũng như “ The wisdom of the cells ”, và cấu trúc của Nguyên tử cũng như cấu trúc của Thái Dương hệ), mọi vật liên hệ chặt chẽ với nhau, không bị chia cách phân ly, sống trong Vũ trụ mọi sự đều biến hoá không ngừng, nên hàng ngày con người phải nhớ kết hợp được hai yếu tố trái ngược (Nghịch số chi lý) đó mới tồn tại và phát triển điều hòa..

Ngày nay đa số chúng ta bị choáng ngợp bởi sự hào nhoáng của khoa học (solar energy), **quên đi nguồn u linh man mác của Tâm linh** (Dark energy : Nguồn Tình và Lý công chính) chỉ miệt mài theo Văn minh « **Duy lý cực đoan một chiều** » , đánh mất phần Tâm linh - phần quan trọng của Thiên lý - gây ra bất hòa trong nhân quần xã hội. Đó là nan đề của Thời đại.

Ngày nay Khoa học đã khám phá ra không những có năng lượng Sáng mà còn có năng lượng Tối, năng lượng Tối chiếm phần lớn, trong năng lượng Sáng, Khoa học chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Nói rộng ra.

Tịnh (Silence and stillness) là phương thé giúp Quy tư về nguồn Tâm linh để được Mạc khải. « **Tịnh lặng là sự Mạc Khải lớn lao** » .(Lão Tử)

Động là cách Suy tư (hướng Ngoại) về Khoa học.

Tịnh giúp Quy tư (hướng Nội) về nguồn Tâm linh. **Động** (hướng Ngoại) giúp Suy tư về Khoa học. **Tâm linh / Khoa học** như hai mặt của đồng tiền phải nương tựa vào nhau mới có thể biến hoá trong trạng thái cân bằng.

Mê mải theo ánh sáng Khoa học rõ ràng khúc chiết mà bỏ quên nguồn Tâm linh u linh man mác là mất Gốc, mất Hướng đi của Lương tâm, nên “ **Khoa học không có Lương tâm** ” chỉ đem lại sự hủy hoại của Tâm hồn, (Science sans conscience, c'est que ruine de l'Âme) khiến con người Vô cảm, làm cho Tinh thần Liên đới Trách nhiệm bị cắt đứt. Đây là nguồn rối loạn của Xã hội.

Xin đừng tưởng VÔ (Nguồn Tâm linh) là không có gì, mà VÔ là nguồn cội của mọi Động lực thuộc Hữu, đừng làm VÔ Tuyệt đối với Vô tương đối. VÔ = Thái Cực nhị VÔ CỰC Chúng tôi thấy mấy câu về “ Sắp Thé kỷ ” trong bài Vịnh Ông Bàn Cố cũng có phần tương tự như “ Sáng Thé kỷ ” trong Cửu Uớc :

1.- VÔ CỰC : Vô / Hữu vị phân: Tuyệt đối .

a.- Hỗn mang chi sơ , vị phân Thiên / Địa. (Vịnh Ông Bàn Cố) .

b.- “ Khởi thủy Thiên Chúa đã dựng nên Trời và Đất. Đất thời trống không mông quạnh, và tối tăm trên mặt uông mang và khí Thân (Hỏa: Năng lượng: Nguồn Sáng) là là trên mặt Nước (Thủy: vạn vật chi nguyên: Nguồn Sống. ” (Cựu Ước. Sách Khởi nguyên) Những chữ Xiên do chúng tôi ghi vào.

“ **Hỗn mang chi sơ** “ là cái thuở hồn độn ban đầu khi khai Thiên lập Địa chẵng khác nào “ Thời trống không mông quạnh và tối tăm trên mặt uông mang “.

2.- **Thái cực:** Vô, Hữu phân cực: Tương đối.

a.- * **Thủy phán Âm / Dương .** (Vịnh Ông Bàn Cỗ .)

b.- * “ **Và Thiên Chúa đã phán:** "Hãy có Ánh sáng!" và Ánh sáng đã có. Và Thiên Chúa đã thấy rằng Ánh sáng thực tốt lành, và Thiên Chúa đã **tách Ánh sáng (Dương) với Tối tăm (Âm)**. Và Thiên Chúa đã gọi Ánh sáng là **Ngày (Dương)**, và Tối tăm thì Người gọi là **Đêm (Âm)**. Và đã có một **buổi Chiều (Âm)** và đã có một **buổi Mai (Dương)** “ (Cựu Ước. Sách Khởi nguyên).

“ **Thuỷ phán Âm Dương** “ là lệnh truyền phân chia ra Âm / Dương chẵng khác nào khi Chúa phán thì có ngay các cặp Đôi cực: **Khí Thân / Mặt Nước, Ánh sáng / Tối tăm, Ngày / Đêm, Chiều / Mai. Đó là phương cách diễn tả khác nhau về sự Tạo Thiên lập Địa của Đông Tây, nhưng cùng một ý**, những cặp đôi cực đó cũng chẵng khác Đạo / Đức, Nhân / Nghĩa ». **Đạo / Đức, Nhân / Nghĩa cũng là Thái cực, luật Trời : nên « Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong : Sóng thuận với luật Trời thì tồn tại, ngược lại là tiêu vong « vì đó là « Thiên vĩ khôi khôi, sơ nho bất lậu : Lưới Trời lồng lộng, thưa mà không đê cho một thứ nào chui lọt**

« **Cách sống tiềm tiến theo Dịch lý** như trên của Cha ông là cuộc sống theo Thiên lý **Thái cực hay Nhất Nguyên luồng Cực**, cuộc sống được bắt đầu từ nơi Gần là Tâm mình tới cái Lý nơi Xa, từ cái Nhỏ nhất tới cái To, từ cái Đơn giản tới Phức tạp, từ những cái Tâm thường để hướng tới cái Phi Thường, chứ không « Chưa biết Đi đã lo Chạy », con người chưa Thân an Tâm lạc, gia đình đang lục đục mà đã đi xây dựng xã hội hoà bình, lòng còn rặc lửa Hận thù mà hăm hở đi xây Hòa bình thế giới, có bao giờ Lòng mình còn rực Lửa Hận thù mà hăm hở đi xây dựng được Xã hội Hoà bình, có bao giờ dùng Lửa mà chưa được cháy!

Vì vậy cho nên cái khó của chúng ta là ở ngay cái Lòng của mỗi chúng Ta, đó là cái Lòng « **Ngại Núi** (xa Nhân) e Sông (rời Nghĩa), đơn giản chỉ có thể mà xem ra còn khó hơn công trình vách Trời lập Biển. . .

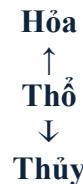
Trong ngôn ngữ Việt Nam, chúng ta thấy không biết có cơ man nào những Danh từ gấp đôi như thế mang Tinh thần Biến hoá muôn màu muôn vẻ theo Dịch lý Việt.

D.- MINH TRIẾT TRONG CÁCH ĐỊNH VỊ CON NGƯỜI

Con Người Việt Nho được Định vị trong Tam Tài :**Thiên – Nhân - Địa** như trong Cơ cấu về Đồ hình của Ngũ hành. Con Người được định nghĩa:

“ **Nhân già kỵ Thiên / Địa chi Đức, Âm / Dương cho giao, Quý / Thần chi hội, Ngũ hành** (Thủy / Hỏa, Mộc / Kim) chi tú khí “.

Trên trục Tung của Ngũ hành , ta có:



HỎA (2) : Lửa: (Năng lượng): Tinh thần

Thổ (5): Tâm linh: (Nguồn Sóng và nguồn Sáng):

Thủy (1): (Nước): Vật chất

Thổ cũng là Vị trí con Người trên trục Tung của Đồ hình và Số độ trong Ngũ hành .

Vậy con Người là Tinh hoa của Trời Đất, con Người có Vật chất và Tinh thần .

1.- Nhân giả kỵ Thiên / Địa chi Đức: Con Người là Tinh hoa của Trời Đất, vị trí con Người ở Trung cung hành Thổ tức là nguồn Tâm linh: Nguồn Sóng và nguồn Sáng, nhờ đó mà “Nhân linh ư vạn vật”.

Nguồn Sóng là Vật chất,

Nguồn Sáng là Tinh thần : Đạo Nhân, Đức Nghĩa (Lý Công chính).

Vì Ở giữa Thiên Địa, con Người không không để bị kéo Lên Thiên thành Duy Tâm mà mê tín dị đoan, cũng như không bị lôi Xuống Địa trở thành Duy vật, coi của trọng hơn Người (con Người Bolchevick, con Người CS) mà xâu xé chém giết nhau, nhờ không để bị thiên lệch mà Duy trì được vị thế ở giữa, nên phải tự Lực, tự Cường để Tự Chủ mà làm Người Nhân Chủ.

Theo Nho: Trời là Thiên hoàng, Đất là Địa hoàng, thì:

Con Người sẽ là :Thiên hoàng / Địa hoàng lưỡng nhất → Nhân hoàng.

Không có con người to lớn và cao cả như Bàn Cỗ, như thánh Gióng - Phù Đổng Thiên vương - thì không làm nổi việc Tu thân cũng như việc to lớn “ kinh bang tế thế ”.

Người Nhân chủ nhờ biết sống thuận theo Dịch lý hay Thiên lý để đạt Đạo Nhân và Đức Nghĩa nên có Dũng lực làm chủ Vận hệ mình, Gia đình mình và Đất nước mình.

2.- Nhân giả kỵ Âm / Dương chi giao: Con Người là nơi kết giao của Âm

Dương hay Tình Lý. Nhờ nguồn Tình thôi thúc mà Gái Trai “xe tơ kết tóc “ mà Thành hôn với nhau làm nên Vợ Chồng”. Nhờ Lý Công chính mà Vợ Chồng hành xử công bằng với nhau như lời giao ước trong Lễ Giao bái mà sống hòa với nhau cho đến lúc “đầu bạc răng long “.

Nhờ “**Phu phụ hòa gia đạo thành**“, giúp gia đình thành Tổ Ấm mà vui sống bên nhau , nhất là sinh Con (Trai) đẻ Cái (Gái) mà **tham gia vào cuộc Sinh sinh Hóa hóa của Vũ trụ**.

Gia đình là trường học đầu đời để Cha Mẹ giúp con cái trưởng thành theo Nhân Nghĩa, hay lò luyện Trai hùng Gái đảm cho Dân tộc. Do đó mà Gia đình được chọn làm nền tảng Hoà cho Xã hội, Xã hội làm nền tảng cho Thế giới Hoà bình.

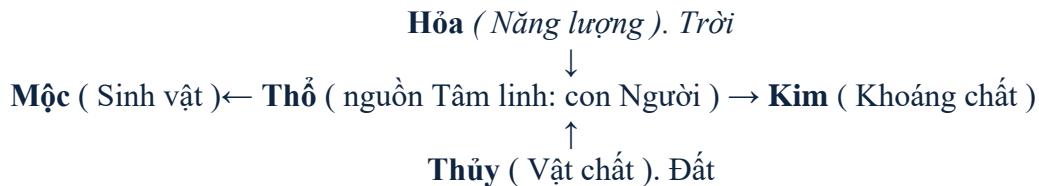
3.- Nhân giả: kỳ Quý / Thần chi hội. Con Người là noi Quý / Thần hay Ác / Thiện hay Ngợm / Người luôn kè lưng xô đẩy níu kéo nhau, lúc này còn là Thiện, phút sau đã là Ác, nên mọi người ai ai cũng phải Tu thân để lột xác Ngợm ma thành Người có Nhân phẩm..

Nhờ có Nhân phẩm “Nhân Nghĩa” mới giúp con Người Thiện không cho Ác lấn át hay vượt lên cả Thiện Ác, không những sống hòa với nhau mà còn hòa với cả vạn vật nữa.

Giá trị của con Người là Vi nhân làm sao Tu thân cho đạt Nhân Nghĩa mà sống hòa cùng mọi người và vạn vật trong Vũ trụ.

Theo luật Giá sắc thì; “**con Người gieo Thú nào thì gặt Thú nấy, Ai gieo thì kẻ ấy gặt, Gieo Một thì Gặt Trăm**“ , do đó mà muốn Hạnh phúc thì phải Tu Thân mà làm điều Lành, ngược lại làm điều Ác thì lãnh nhiều tai họa. Lưới Trời lồng lộng, tuy thưa mà không có thứ nào lọt qua được (**Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu**), không ai lọt qua Luật Giá sắc hay Nhân quả được..

4.- Nhân giả kỳ Ngũ hành chi tú khí: Con Người là “Hoa Trái “ của Ngũ hành. Ngũ hành gồm 2 cặp đối cực của Tứ hành (Thuỷ / Hỏa, Mộc / Kim) và Hành Thổ. **Tứ hành là Thế giới Hiện tượng, tượng trưng cho Hữu, Hành Thổ tượng trưng cho Vô thuộc nguồn Tâm linh, khi Hữu Vô giao thoa với nhau thành nguồn sinh sinh hóa của Vũ trụ, nên Ngũ hành được xem là Tạo Hóa lục hay Lò Cử.** (Hành Thổ được xem như Black hole).



Thủy / Hỏa, Mộc / Kim thuộc thế giới hiện tượng (Hữu). **Thổ** thuộc lãnh vực Tâm linh (Vô).

Chúng ta thấy con Người được kết cấu toàn bằng những yếu tố trái ngược nhau, nhờ biết hành xử theo Dịch lý “**Âm Dương hoà** “ mà trở nên con Người Nhân chủ . Ngoài ra nhờ định vị được vị thế “**Nhân hoàng** “ cao cả giữa Trời “**Thiên hoàng** “ và Đất “**Địa hoàng** “ **nên con người có Điểm tựa hay Bàn nhún nơi Địa, cũng như có Hướng siêu việt nơi Thiên mà vươn lên làm Người.**

Con dân của nước không phải đón đáo tung ra từ phương rước độc dược về mà tàn dân hại nước! Nguy tai! Hại tai! Văn sĩ Pháp có viết cuốn sách : “ **L’homme, cet inconnu** «

, quả thật Lòng Người khó dò, vì do con người chưa trong mình những cắp mâu thuẫn nội tại : **Thân xác thì hữu hạn mà Nhân duc lại vô nhai** , hai yếu tố **Hữu hạn và Vô biên không giao hòa nhau** được, gây ra **bất Hòa** nên cứ dằng xé nhau làm cho con người luôn bất ổn khổ đau !

E.- MINH TRIẾT TRONG HUYỀN THOẠI LẬP QUỐC TIÊN / RỒNG

I.- Hai Biểu tượng ngược nhau Tiên (Mẹ Âu Cơ). Rồng (Cha Lạc Long) là cắp đổi cục của Dịch lý.

Mẹ Tiên Âu Cơ là Tổ Mẫu, Cha Rồng Lạc Long là Tổ Phụ, Tổ Mẫu Tổ Phụ kết hôn sinh ra con Hùng Vương. Hùng vương là Quốc Tổ của Dân tộc Việt Nam.

Huyền thoại Tiên / Rồng là Biểu tượng về Tình thần Dụng nước của Dân tộc Việt Nam. Châm ngôn về tình thần Dụng nước hay tình thần Đoàn kết của Dân tộc Việt Nam:

**Mẹ Tiên: Non Nhân,
Cha Rồng: Nước Trí,**

Con Hùng Vương: Nhân / Trí lưỡng nhất → Hùng / Dũng.

Chúng ta nên nhớ, nên Văn hoá của Tổ tiên chúng ta là nền Văn hoá Biểu tượng xây trên Huyền thoại cũng như Đồ hình và Số độ. Ngũ hành .

Huyền thoại có hai loại: Thần thoại là những câu chuyện về Thần linh. Nhân thoại là những câu chuyện về con Người. con Người to lớn như Ông Bàn Cỗ, Ông Đùng / Bà Đà, Ông Cồ / Bà Cộc, Phù đồng Thiên Vương hay ông Thánh Gióng, vì họ đều là con của Thượng Đế.

Con Người to nhất lớn của Việt Nam là Vua Hùng.

Huyền thoại chỉ là câu chuyện dùng Biểu tượng để diễn tả Văn đè, khi nói noi đây thì ý lại ở chỗ kia, nói Vật Chất để chỉ Tình thần hay từ Hình tượng, Biểu tượng để vươn lên Linh tượng.

Lý do phải dùng Biểu tượng là vì thời xưa Lý trí chưa phát triển để diễn tả nhất là về phương diện Tâm linh u linh man mác, không thể lấy lời lẽ để “ Ngôn truyền ” theo Lý mà chỉ “ Hội ý “được bằng Tình để cảm nhận “, lại nữa tuy là cùng một Biểu tượng nhưng mỗi người khi nhìn tới Biểu tượng thì cảm nhận được một cách sâu nồng khác nhau.

Nhin Hình Đức Bà Maria thì liên tưởng tới lòng Bác ái, nhin Hình Đức Quan Thế Âm Bồ tát thì liên tưởng tới lòng Từ bi. Khi nhắc Mẹ Âu Cơ thì nhớ đến Lòng Bao dung của Nhân / Nghĩa Hùng / Dũng.

Đó là Nhân phẩm của con Rồng Chúa Tiên., chú không là chuyện hoang đường, chuyện Tiên Rồng ly dị theo tình thần Duy Lý !!!

Cũng vậy, Nho là Đạo trường chung của Đông Nam Á châu cũng là nền Văn hoá bằng Biểu tượng Đồ hình và Số độ.

Không giải mã được Ý nghĩa từ Đồ hình và Số độ thì khó mà hiểu cặn kẽ được nguồn gốc của Nho.

Đó là các Biểu tượng về Thái cực viên đố, vòng Trong, vòng Ngoài, Ngũ hành, Bát quái, Hà Đồ, Lạc Thư, Cửu trù, Hồng phạm .

Nên nhớ nét Lưỡng nhất theo Dịch lý là nét Nhất quán hay Mạch lạc Nội tại của Việt Nho.

II.- Phân cực để thăng hoa cuộc sống theo Dịch lý:

Âm Dương hòa hay “ Thuận Vợ thuận Chồng ”.

Chim Hải Âu, chim Hồng (Hồng Bàng) là Vật biểu thứ nhát tượng trưng cho Mẹ Tiên Âu Cơ. Chim Hải Âu, chim Hồng đều là loại chim Lưỡng thể, có khả năng sống trong hai môi trường và có khả năng bay Cao. Chim Âu bay lên Núi cao, chốn yên tĩnh (silence), ngồi bất động (stillness) quên hết sự đời để thăng hoa cuộc sống bằng cách ‘Đôn hò Nhân, cô nǎng ái: Đôn hậu Tình Người mà yêu thương nhau, đó là Lòng Nhân ái, nên’ Nhân giả ái Nhân : Lòng Nhân là lòng yêu thương con Người.

Chim Âu cũng có thể kiếm ăn dưới Biển để gặp Cha Rồng.

Giao long (Cá sấu) và Xà Long (Rắn) là Vật Tổ thứ hai, là Biểu tượng cho Cha Rồng Lạc Long. . Rồng cũng là loài Lưỡng thể. Rồng có thể lặn lội sâu dưới biển Rộng để có kiến thức viên mãn để trưởng Trí hay Chu tri , nên đạt Đức Nghĩa . Rồng cũng có khả năng làm mưa làm gió tung lên Không Trung để gặp Mẹ Tiên.

Huyền thoại bảo Tiên Rồng gặp nhau trên cánh Đồng Tương để Tiên Rồng tương kiến, tương giao, tương hợp, tương sinh ,tương hòa, tương trợ, tương thông để sinh ra con Hùng Vương Hùng/Dũng.

Trong Cuộc Sống, Mẹ tu Nhân, Cha luyện Trí, khi sống gần nhau hai bên bù đắp Nhân Trí cho nhau cho nhau để ai ai cũng có Tình Lý vẹn toàn hầu trở nên con Người Hùng Dũng.

Vậy câu chuyện Mẹ lên Non ,Cha xuồng Biển cũng chỉ là Biểu tượng diễn tả việc “ Phân công theo Giới Tính “ để trau dồi Bản Sắc của Mẹ Cha.

Tinh bao la giúp Mẹ Cha sống khăng khít với nhau, Lý Công chính giúp Cha Mẹ sống Hòa với nhau . Khi sống theo Tinh Lý hài hòa với nhau thì đạt Đức Hùng Dũng: Hùng là sức mạnh Cơ bắp. Dũng là sức mạnh Tinh thần.

Chẳng có Chim nào biến thành Tiên, Chim là Biểu tượng “ bay cao “ để giúp cuộc sống bớt Lượng của Vật chất mà vươn lên Phẩm của Tinh thần, cũng như chẳng có Giao Long Xà Long nào biến thành Rồng, nhưng đó là những Biểu tượng phải học rộng nghĩ sâu như lặn dưới biển sâu rộng để trưởng Trí mà đạt Chu tri (holistic knowledge), tránh cảnh triết lý sờ voi, mà bị phân hoá.

Tiên là Biểu tượng của Lòng Nhân ái, hay Nhân

Rồng là biểu tượng của Trí hay Lý Công chính. hay Nghĩa.

Không tin Tiên Rồng cũng được nhưng bỏ quên Nhân Nghĩa thì hết còn là con Người Hùng Dũng.

Nhân, Trí, Dũng là Tinh thần lập Quốc cũng là Nội lực của Dân tộc Việt Nam.

Cha Lên Non, Mẹ Xuống Biển và gặp nhau để tương Hợp là quá trình rèn luyện Tình Lý của Mẹ Cha theo Dịch lý. Đây là Biểu tượng Phân cực hay Phân Công Giới tính theo của Mẹ Cha; Mẹ chủ Tình, Cha nặng về Lý. Nữ Nội được phong làm Nội tướng, quán xuyên việc Nhà, Nam Ngoại được chỉ định làm Ngoại Vương, lo việc Kinh bang tề thế.

Đây không là việc Mẹ Cha ly dị như một số người tưởng làm, mà là sự phân công để Tu thân hầu phát triển bản sắc riêng theo Giới tính.

III.- Tinh thần Dân tộc hòa nhíp theo Dịch lý

Me Âu Cơ sinh ra trăm con trong một cái Bọc, các con sống trong Bọc Mẹ gọi là Đồng bào, trăm là nhiều, 100 không là con số toán học. Trăm con trong trăm họ đều được Yêu thương dùm bọc nhau trong lê sống Công chính và bao dung nhau để sống hòa với nhau.

Tình Đồng bào được Văn gia gọi là Đạo Nhân, Chất gia giải thích Đạo Nhân bằng những câu Ca dao Tục ngữ ngắn gọn dễ hiểu, để truyền qua cửa miệng cho nhau.

Dân Việt Nam có ba lối Tu: Thứ nhất thì Tu tại Gia, thứ nhì Tu Chợ, thứ Ba Tu Chùa. thích hợp cho mọi tầng lớp trong Đồng bào.

Tu tại Gia là lối tu cho Gia đình. Tu Chợ là lối tu của dân gian., tu tại Chùa là lối tu chuyên Độc Thiện kỳ thán,

Đạo Nhân hay Tình Đồng bào thì có: Lá Lành “ dùm “ Lá Rách Máu Chảy Ruột Mềm Tay Đứt Ruột Xót, Anh Em Như thể Tay Chân . . .

Lành / Rách, Máu / Ruột, Tay / Ruột, Tay / Chân là nghịch số, các động từ Đùm, Chảy, Mềm, Đứt, Xót, nói lên mối Liên hệ Cơ thể thiết tha.

Nghĩa Đồng bào được Văn gia gọi là Trí hay Đức Nghĩa.

Nghĩa là trách nhiệm hai chiêu có Đi có Lại với nhau. Nghĩa còn có Định nghĩa : Nghĩa : Nghi giả : Nghĩa là phải thích nghi với từng Người từng hoàn cảnh từng sự việc mà ứng xử Hòa với nhau,

Chất gia diễn tả Đức Nghĩa bằng câu Ca dao ngắn gọn dễ nhớ, dễ hiểu về mối Liên hệ hai chiêu :

Có Đi / Có Lại “ cho Toại Lòng nhau

Cục Đất “ ném Đi “ / « Hòn Chì “ ném Lại «

Ở cho Phải Phải / Phân Phân. Cây Đa “ cậy Thần “/ Thần “ cậy Cây Đa “ . . .

Có Đi / Có lại, Cục Đất / Hòn Chì, Cây Đa / Thần là những cặp Đối cực.

Danh từ : Ném Đi / Ném Lại, cậy Thần / cậy Cây Đa, cho Toại Lòng nhau diễn tả hành động hiện thực mối liên hệ Công bằng. Phải Phải / Phân Phân diễn tả mối Liên hệ thích nghi.

Những câu Ca dao trên mang đậm tinh thần Dịch lý trong Tâm hồn nhân dân Việt Nam.

Non Nhân là Biểu tượng cho Tình yêu Bao la của Người Mẹ tu Nhân trên Núi cao. (**Nhân giả nhạo Sơn**: Nhân thì Yêu thích Núi, do đó mà có danh từ Non Nhân để chỉ cho Tình Mẹ).

Nước Trí là Biểu tượng cho Lý công chính hay Đức Nghĩa của Cha luyện Trí dưới Biển sâu. (**Trí giả nhạo Thuỷ**: Trí thì yêu thích Sông Nước, do đó Nước được kết đôi với Trí thành Nước Trí, chỉ cho Lý Cha).

Hùng Dũng là Biểu tượng cho Tình thần đoàn kết của Vua Hùng, Quốc Tổ của Dân tộc Việt Nam.

Huyền thoại Tiên Rồng là nền tảng Triết lý Nhân sinh của Việt Nam để giúp mọi người sống Hòa với nhau, chứ không là kiến thức suông, là chuyện hoang đường .

IV.- Cái Sảy nảy cái Ung

Chẳng có Chim nào biến thành Tiên, chẳng có Giao Long Xà Long nào biến thành Rồng , đó chỉ là những Biểu tượng thăng hoa cuộc sống.

Tiên là Biểu tượng của Lòng Nhân ái hay Nhân,

Rồng là Biểu tượng của Trí hay Lý Công chính hay Nghĩa

Tiên Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương là Biểu tượng cho việc rèn luyện Tình thần Nhân Nghĩa. Nhân Nghĩa là Tình thần Đoàn kết Dân tộc.

Không tin Tiên Rồng cũng được, nhưng bỏ quên Nhân Nghĩa thì hết còn là con Người Hùng Dũng. Mất con người Hùng Dũng của Vua Hùng là mất Gốc Nội lực Dân tộc, nên phải bôn ba đi tìm nhiều Gốc khác, gây ra cảnh phân hóa, nên trước sau gì Dân tộc cũng bị sa vào trong Nô lệ .

Cứ nghĩ Tiên Rồng chia con lên Núi, xuống Biển là Ly dị cũng được, nhưng xin đừng quên mất việc trau dồi Bản sắc của nhau, từ quên mất vai trò Nội Tướng và Ngoại Vương của Mẹ Cha, để đổi xíu với nhau “ với Tình cạn Lý ”, đánh mất luôn Tình Nghĩa son sắt Vợ Chồng, làm tan Nhà nát Nước, nguyên do ly dị là quên đi lời căn dặn Cha ông: Nào là : Nòi nào úp Vung này “ với “ Non thè Bé hẹn ”, nào là “ Vợ Chồng phải sống với nhau cho đến lúc « Rặng long đầu bạc, cốt rũ xương mòn » , nào là « Trai mà chi, Gái mà chi. Sao cho Ăn Ở Nhân Nghì (Nghĩa) mới nên ” !

Sự quên đi này làm cho “ Nhà tan, Nước mất “!

Quả là: “ Vi Nhân nan hī : Làm Người khó thay! “

Ngày nay chúng ta văn minh hơn, chúng ta có thể bỏ thứ Văn hóa chi li rắc rối này, cho là cũ kỹ lạc hậu, nhưng đừng quên là chúng ta phải tìm cho ra những giá trị tốt đẹp hơn cho hợp với thời đại thay vào, hay những phương cách theo Khoa học thay thế cho Nhân Nghĩa để giúp sống Hoà với nhau, nhưng xin đừng xài Luật rùng rợn buộc con người lại thành đàn mà kéo cày cho một phe phái Bất Nhân làm chuyện Bất công, chúng ta không

thể lờ đi Quốc nạn và Quốc nhục mà chạy quanh, mà phải tìm cho ra đáp đê của Dân tộc, chứ không chỉ hô hào đoàn kết suông !

V.- Sứ nguy hại của cái Ung mất Gốc

Đất nước của chúng ta có Đền thờ Hùng Vương ở Núi Ngũ Linh (có gốc từ Ngũ hành) thuộc tỉnh Phú Thọ, ở hải ngoại nơi một vài nước cũng có Đền thờ Hùng Vương, nhưng hình như một số chúng ta chỉ nhớ ngày mồng 10 tháng 3, tới « thờ cúng Tượng Vua Hùng », nhưng đa số con dân Việt Nam đã lờ quên « Tình thần: Nhân / Trí, Hùng / Dũng của Vua Hùng » .

Tình trạng này được gọi là “Lạc Hồn Thiêng Sông Núi “:

**Hồn Thiêng Sông là Trí hay Nghĩa,
Hồn Thiêng Núi là Nhân.**

Khi lạc Hồn Nhân Trí kết đôi thì mất Tình thần Hùng Dũng, do tình trạng mất Gốc này mà Dân tộc Việt Nam ngày nay như đàn gà con lạc Mẹ, không được còn nấp dưới cánh gà Mẹ để chống chọi với sự bắt bớ để ăn thịt của loài Diều.

Ngày nay Tình Nghĩa Đồng bào đã phai hỏng nhạt thǎm thành Đồng hương, có khi thành kẻ thù không đội trời chung

G.- MINH TRIẾT VỀ GỐC ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

Sau thời gian sống trong Bô lạc thì con người quy tụ lại với nhau mà thành lập Quốc gia, nhu cầu đoàn kết là điểm mấu chốt để thắt chặt mọi con dân của nước lại với nhau. Tình thần Huyền thoại Tiên Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương “ là nền tảng của Tình thần “Đoàn kết“ của Dân tộc .

Tương là Tương ái, tương Kính, tương Thân, tương Dung, tương Giao, tương Hợp, tương Hòa, tương Thông, nhò đó mà mọi người được bao bọc, che chở, nuôi dưỡng trong bọc Trăm Trứng của Mẹ Âu Cơ với tình Mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào mà sống khăng khít với nhau, có ai nêu hư, xấu, tốt gì cũng là Đồng bào với nhau, không có được Tình bao dung của người Mẹ thì không thể sống được như thế ! ngày nay người ta lại bắt Tương dung, mặc nhiên cho mình là tốt là hay, người khác là xấu là dở, nên tranh dành hơn thua, loại trừ nhau để mình được độc tôn một cõi !

Cuộc sống Duy Lý một chiều là « chẻ sợi tóc làm tư, đếm từng hạt gạo để thổi cơm, và là giai đoạn người ăn thịt Người », ai không tin thì cứ sang Trung Hoa mà kiểm chứng!

Châm ngôn dựng nước :

Mẹ Tiên: Non Nhân, Cha Rồng: Nước Trí, sinh ra con Hùng Vương Hùng Dũng. Hùng là sức mạnh của Bắp thịt, Dũng là sức mạnh của Tình thần.

Hùng Dũng là cột trụ của Tình thần Dựng nước và Cứu nước của Vua Hùng.

*Khi mọi công dân làm người sao cho Nhân Trí kết đôi hài hòa thì tạo ra
Đức Hùng, Dũng để có Nội lực.*

*Đó là Minh triết dựng nước và cứu nước. Không có con Người Nhân
chủ, không có Minh triết sống trong mọi lãnh vực theo Thiên lý “Âm Dương hòa” thì con
Người và Dân tộc không có đủ Nội lực để Dựng và Cứu nước qua hàng ngàn năm và cũng
chẳng đạt Hạnh phúc vì không sống theo Quả dục của nền Văn hoá Thái hòa.*

*Rõ ràng Huyền thoại Tiên Rồng không phải là chuyện hoang đường
cũng không là chuyện trâu ma thần rắn như Vua Tự Đức quan niệm. Chỉ vì Lòng con Dân
đã “ngại Núi (quên đi Lòng Nhân của Mẹ Âu Cơ) e Sông (bỏ Trí công chính của Cha Lạc
Long) mà Dân tộc phải tan đàn xé nghé thương đau!*

H.- MINH TRIẾT TRONG NỀN VĂN HÓA THÁI HÒA VIỆT NHO

I.- Nguồn mạch của Văn hoá Việt bắt nguồn từ : Tiềm thức cộng thông Nhân loại
Khi đi vào Khoa Tâm lý miền sâu, chúng ta bắt gặp Sơ nguyên tượng (archetype).

*Sơ nguyên tượng là những ân tượng (impression innée) được khắc ghi vào tâm
khám con người từ nhỏ đến lớn.*

1.- Sơ nguyên tượng thứ nhất là mối Tình bao la của người Mẹ, một Tình yêu không
điều kiện như Tình Cha, người Con Nên Thương đã dành , mà Con Hư lại càng Thương
hơn.

2.- Sơ nguyên tượng thứ hai là mối « Keo sơn gắn bó “ giữa đôi Gái / Trai từ lúc
Hẹn hò cho đến lúc Kết hôn. (Hé quả từ Sơ nguyên tượng thứ nhất)

3.- Sơ nguyên tượng thứ ba là nguồn « Tình / Lý tương tham « hay Tình thân “ Dĩ
Hòa vi quý ”, hay « Chín bỏ làm Mười « giúp con Người sống Hoà với nhau.. (Hé quả từ Sơ
nguyên tượng thứ nhất)

Đây là **nguồn Tiềm thức cộng thông của Nhân loại cũng là nguồn gốc của Việt Nho.**

*Chúng ta thử đi vào Văn hoá Việt Nam tức là Việt Nho để xem có ăn nhập gì với Tiềm
thức Cộng thông của Nhân loại không*

1.- 50 con theo Mẹ Âu Cơ lập nên Nước Văn Lang tức là theo Nguyên Lý Mẹ, nên
nền Văn hoá trọng Tình hơn Lý có nguồn gốc từ nếp sống Nông nghiệp, trái với nền Văn
hóa đặt trên Nguyên lý Cha trọng Lý hơn Tình có nguồn gốc từ nếp sống Du mục.

*Vì vậy mà mọi người trong Dân tộc được xem cùng chung một Mẹ, chúng ta gọi nhau là
Đồng bào. Dù chưa bao giờ gặp mặt nhau, nhưng khi đi ra nước ngoài hễ gặp nhau là tỏ Tình
thân thiết.*

2.- Trong khi Xe Tơ kết Tóc thành Vợ Chồng thì phải cử hành hai Lễ: Lễ Thành hôn
hai bên được nối kết nhau bằng Tình, còn Lễ Giao bái thì hai bên hành xử với nhau theo Lẽ
Công bằng để sống Hoà với nhau bằng Lý cho đến lúc “ Đầu bạc Răng long, cho tới lúc Cốt rụ
Xương mòn ”.

Ngày nay có số người quên sống sao cho « Tình lý vẹn toàn với nhau » nên Gia đình mới thành Tổ Lạnh hay Tổ Nóng mà chia ly.

3.- Trong công cuộc Vi Nhân túc “ Tu Nhân, Luyện Trí “ để có Nhân phẩm, theo Nho
giáo thì có hai lãnh vực trau dồi Nhân phẩm: Một cho Cá nhân, một cho Cộng đồng.

a.- Về Cá nhân thì mỗi Người phải tu sao cho có Ngũ thường, túc là thường xuyên phải cho tu cho được 5 Điều gọi là Đạo Đức : Đạo Nhân (Tình) và Đức Nghĩa (Lý). Nghĩa có thể chia ra thành : Lê, Trí, Tín.

Nhân là « Ái Thân ái Nhân » : Nhân là lòng Thương Mình, Thương Người và Vạn vật trong Vũ trụ .

Nghĩa là Bốn phận phải hành xử Công bằng theo hai chiều có Di có Lại « Đồng đồng vãng lai » . Nghĩa được chia ra làm Lê, Trí, Tín.

Lê là « Cung Kỷ / kính Tha » túc là trọng Mình và trọng Người, có trọng Mình mới biết cách trọng Người,

Trí là « Tri Kỷ / tri Bí » túc là Biết Mình và biết Người, có biết Mình thì mới hiểu Người khác.

Tín là « Tín kỷ / tín Tha » : tin Minh và tin Người, mình có thủ tín với người thì Người khác mới tin Minh, vì “ **Nhất ngôn bất trúng, Vạn ngôn vô dụng : Nếu một lời đã nói không đúng thì nhiều lời khác cũng không đáng tin, hay nếu bất tín trong điều nhỏ thì làm sao thủ tín được trong những việc lớn lao.**

Tóm lại, tuy có 5 Đức như trên nhưng gọn lại cũng chỉ có hai chữ : Tình / Lý

b.- Về Cộng đồng thì mỗi Liên hệ Hoà được lập trên Tình thần Nhân Nghĩa mang Bản chất hòa, đó là 5 mối liên hệ gọi là Ngũ Luân. Ngũ luân là 5 mối Liên hệ Hòa giữa các thành phần trong Gia đình và Xã hội theo tiêu chuẩn Tình Nghĩa:

I.- Vợ / Chồng sống Hoà theo Tình / Nghĩa

2.- Cha Mẹ / Con cái: Phụ (mẫu) Tử / Tử Hiếu cũng theo Tình / Nghĩa. Phụ Tử là Cha Mẹ Yêu thương con cái theo Lê Công chính bằng cách biến gia đình thành Tổ ấm, làm trường học đầu đời ươm Tình đom Lý cho thành Trai hùng Gái đảm về sau. Tử Hiếu là con cái phải theo Lý mà vâng lời Cha Mẹ để trau dồi Tư cách và Khả năng gọi là Thành Nhân và Thành Thân, và nhất là khi Mình còn Trẻ phải Biết ơn Cha Mẹ bằng cách vâng lời, chăm lo xây dựng con Người mình và khi Cha Mẹ về Gia thì nhớ Yêu thương mà phụng dưỡng Cha Mẹ cho tròn chữ Hiếu, đó là cách sống Công bằng: “ Trẻ cậy Cha, Già cậy Con ” .

3.- Anh Chị / Em: Huynh kính Đệ cung : Kính là trọng Người, Cung là trọng Mình, nghĩa là Anh Chị / Em phải Kính trọng nhau và hành xử Công bằng với nhau.

4.- Nhân dân / Chính quyền. Chính quyền phải tôn trọng Nhân quyền để giúp dân phát triển Tư cách và Khả năng. Nhân dân phải thực hành Dân quyền để giúp Chính quyền có phương tiện để Dựng nước và Cứu nước để cải tiến Dân Sinh và nâng cao Dân Trí.

5.- Đồng bào với nhau: Mọi người sống theo Nhân Nghĩa để hòa với nhau, theo quan niệm « Thương Người như thể thương Thân » và biết cách sống « Dĩ Hòa vi quý », đoàn kết với nhau mà Dựng nước và Cứu nước.

Tuy có 5 mối liên hệ như trên nhưng rút cuộc cũng chỉ có một chữ HÒA Còn Hán Nho của Tàu được xây dựng trên Nguyên Lý Cha có bản chất Bạo động, gây Chiến tranh, Cướp bóc và Bành trướng,

Ngũ luân theo Hán Nho của Tàu được xếp theo thứ tự sau :

- 1.- **Quân Thân:** tôn quân làm Thiên tử, trọng Bạo lực với Ngu Trung.
- 2.- **Phụ Tử;** Cha Mẹ với con cái : Phụ Tử Tử Hiếu với Ngu Hiếu.
- 3.- **Phu Phụ :** Chồng trước Vợ sau, trọng Nam khinh Nữ, Chồng Chúa Vợ Tôi.
- 4.- **Huynh đệ:** Quyền Huynh đệ Phụ.
5. **Bằng Hữu:** Thủ Tín: “ Nhất Ngôn bất trùng, Vạn Ngôn vô dụng.” Đây là mó hổ lớn giữa Bá đạo và Vương đạo.

Đó là sự phân biệt nền tảng giữa Hán Nho bá đạo và Việt Nho Vương đạo.
Qua sự giao lưu Văn hóa qua hàng bao ngàn năm Việt Nho cũng đã bị Hán Nho uy hiếp xem dăm trộn lẫn với nhau mà biến chất đi nhiều, hầu như bị mai một vì mất ý thức !.

II.- Nội dung Văn hóa Việt

Viet Nho Nội dung Việt Nho nằm trong Kinh Điển và Ca dao Tục ngữ tuy rất phức tạp, nhưng theo Triết gia Kim Định thì gồm những điểm chính sau:

1.- Vũ trụ quan Động, Nguồn biến dịch theo Dịch lý (số 2) của các cặp đối cực thành nét Lưỡng nhất (Dual unit : 2 → 1) được tổng quát bằng “ Âm / Dương hoà ” hay “ Thuận Vợ thuận Chồng ” . Nét Lưỡng nhất tạo ra động lực giúp Tiến bộ trong trạng thái ổn định (trạng thái quân bình động).

2.- Một Nhân sinh quan Nhân chủ (số 3: Tam tài): Sống giữa Trời Đất, con Người duy trì được vị thế **Tự Chủ, nên phải tự Lực, tự Cường**. Đó là con người Nhân chủ.

3.- Nguồn Tâm linh (số 5) là : * **Nguồn Sóng** (Vật chất): Tình * **Nguồn Sáng** (Tinh thần ; Nhân / Nghĩa, Bao dung < Hùng / Dũng >) .

4.- Một Lộ đồ Tu, Tề, Trị , Bình để tất cả Cơ chế thì các cặp đối cực riêng phải được vận hành “ đồng bộ ” với nhau để tiến lên mà Dựng và Cứu nước.

5.- Một Đạt quan An nhiên tự tại

Nhờ sống theo Quả dục (Chiết trung giữa Diệt dục / Đa dục →1) và hành xử theo An hành (Chiết trung giữa Cưỡng hành / Lợi hành).

Nét Lưỡng nhất là nét Nhất quán xuyên suốt nền Văn hoá Việt có bản chất Thái Hòa. Nét Lưỡng nhất là “ Âm Dương hòa “, là viên Ngọc Long Toại, là “ Tiên Rồng gấp nhau trên cánh đồng Tương “, là “ Thuận Vợ thuận Chồng “, giúp “ Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hòa ”.

Sóng thuận với Thiên sinh tức là sống thuận theo Luật Biến dịch trong vũ trụ. Có ba luật lớn: Luật Biến dịch, luật Giá sắc và luật Loại tụ.

Sóng thuận với Địa dưỡng là suy tư theo Khoa học để khai thác tài nguyên thiên nhiên mà sống, nhưng không lạm dụng thứ nào làm ô nhiễm môi sinh, làm lỗi « **Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ** ».

Còn Nhân hòa thì phải làm sao khai thác và sử dụng nguồn Địa dưỡng thuận với luật Thiên sinh cũng như hành xử sao cho Tâm linh và Khoa học được Lưỡng nhất thì mới có đủ Nội lực để mà Xây dựng nước và cưu nước. Nói gọn muốn sống được công bằng với nhau thì đòi hỏi mọi người phải tu tính cho có Lòng Nhân để thực hiện lẽ Công bằng tức là đức Nghĩa vào đời sống xã hội. Đó là lỗi sống theo Minh triết. Minh triết là cách làm sáng tỏ Thiên lý để sống theo mà tồn tại và phát triển, chứ không ai có Minh triết.

I.- MINH TRIẾT TRONG NÉP SỐNG QUẢ DỤC

Chúng ta biết trên Thế giới đại loại có ba nếp sống: Diệt dục, Đa dục và Quả Dục.

Diệt dục là nếp sống Xuất thế, sống khắc khổ để chăm lo cho cuộc Sống đời sau, nên chưa lo sống đã lo chết, quên mất thực tại cần thiết của đời sống Nơi Đây và Nay Giờ. Đây là sự Lạm dụng thiêng, nên nhiều khi đưa tới nạn bị **Cưỡng hành**.

Đa dục là nếp sống Nhập thế, con Người lăn lunga vào cuộc đời, chăm lo làm cho được nhiều của cải vật chất, có thể đưa tới cuộc sống lạm dụng nhiều thứ, làm cho đảo lộn trật tự Gia đình và Xã hội, và làm ô nhiễm môi trường. Đó là nếp sống **Lợi hành**.

Quả dục là nếp sống Xử thế, nếp sống Chiết trung giữa Diệt dục và Đa dục.

Diệt dục / Đa dục lưỡng nhất → Quả dục

Con Người Không hoàn toàn theo Diệt dục để giúp làm phát triển toàn diện con người mà lo cho cuộc Sống Nơi đây và Nay giờ được êm xuôi thoải mái.

Con Người cũng Không theo lỗi sống Đa dục để lạm dụng mọi thứ làm tha hóa con người, rối loạn Xã hội và làm ô nhiễm môi trường.

Do đó mà con Người phải Xử thế theo lỗi vừa Xuất vừa Nhập, Xuất một phần theo Diệt dục và Nhập một phần theo Đa dục để cho đời sống được điều hòa Tiết độ.

Muốn thế phải **An hành** nghĩa là trong cuộc sống hàng ngày, thấy sự việc hợp với Nhân Nghĩa thì cố làm cho được, còn những điều trái với Nhân Nghĩa thì nhất định không.

Tóm lại :

Diệt dục / Đa dục lưỡng nhất → Quả dục
Lợi hành / Cưỡng hành lưỡng nhất → An hành

Chỉ có con Người sống thực sự theo Nhân Nghĩa mới có Dũng lực để An hành được. Đây Không là cuộc sống ba phải mà đòi hỏi phải có tinh thần Triết học rõ ràng thấu đáo và Nghệ thuật tế vi uyển chuyển như nét cong Duyên dáng của Việt tộc (xem sau) mới đạt được. Đây là nếp sống theo Dịch lý, thuận theo Thiên lý để Sống hòa nhíp với Tiết nhịp hòa của Vũ trụ.

K.- MINH TRIẾT VỀ CHẾ ĐỘ NHÂN TRỊ

Về Chế độ Chính trị thì chọn Chế độ Nhân trị, vì :

Nhân giả An nhân,
Trí giả Lợi nhân
Úy giả Cưỡng nhân “. (Lão).

Tổ Tiên chúng ta đã chọn chế độ : Nhân trị gồm Lễ trị / Pháp trị.

Lễ trị: Lễ là “ cung Kỷ / kính Tha “ : trọng Minh trọng Người. Không biết trọng Minh thì không thể trọng người khác. Lễ là hàng rào cản tự nội, giúp con người tự ý không làm chuyện bất Nhân và bất Công. Lễ trị thuộc về lãnh vực Văn hoá và Tôn giáo cùng Giáo dục.

Pháp trị là dùng Luật pháp công minh mà trị dân. Vì con người luôn bất toàn, nhiều khi không tự chế được mà làm chuyện phạm pháp, nên pháp luật giúp con người bất toàn sống theo lẽ công bằng của Hiến pháp.

Thiết tưởng chỉ có Pháp trị thì không thể giúp cho xã hội được luôn an vui, vì pháp luật nào cũng có kẻ hở. Phần này thuộc trách nhiệm Xã hội.

Nền tảng của chế độ Nhân trị: “ **Dân duy bang bản, bản cố bang ninh:** Dân là Gốc của nước, Gốc có được cung cố nghĩa là mỗi người dân phải được có Ăn có Học để có Tư cách và Khả năng thì Gốc nước mới được vững mạnh, Nước có được vững mạnh thì Dân mới an vui hạnh phúc. Hạnh phúc cũng đòi hỏi phả Thân an Tâm lạc: **Một tinh thần minh mẫn trong một thể xác khỏe mạnh.**

Nếu một chế độ chính trị mà tham tàn bạo ngược thì người dân phải trừ khử như giết một những tên phàm phu tục tử (Trụ bạo quốc chi quân, nhược tru độc phu).

Chế độ Độc tài và CS rõ là chế độ « Úy giả cưỡng nhân »

L.- MINH TRIẾT TRONG SÁCH LUỢC QUỐC KẾ DÂN SINH

Bất cứ một Tổ chức nào cũng đều có một Tôn chỉ và Mục đích. Để thực hiện Mục đích đã án định thì phải có một Tổ chức từ Gốc tới Ngọn, nên phải có Tổ chức Nhân sự được phân Công phân Nhiệm để điều hành Tổ chức. Một Chế độ chính trị cũng vậy không thể thoát ra ngoài khuôn khổ đó.

1.- **Tôn chỉ hay Chính lược** thì nhằm thực hiện cặp đôi cúc: **Phú chi / Giáo chi** « để cải tiến Dân Sinh, nâng cao Dân Trí hâu chấn hưng Dân khí, đó là nguồn Nội lực của Dân tộc.

2.- **Mục đích** để thực hiện Chính lược gồm **Chiến lược / Chiến thuật** :

a.- **Chiến lược** thì : * **Thiết lập Chế độ Dân chủ với nền tảng Lẽ tri/ Pháp trị** với **Tam quyền phân lập theo Dịch lý** : Trong Tam quyền phân lập thì : Các ngành Lập pháp, Tư pháp và Hành pháp là những cặp đôi cực vừa được vận hành theo Tiêu chuẩn « **Thiểu số phục tùng đa số** » và vừa theo Tiêu chuẩn « **Đa số phục tùng thiểu số** (competency)

* b.- **Đường lối thực hiện** thì lấy **Chí Nhân / Đại Nghĩa** thay cho « **Tham tàn / Cường bạo** để thực hiện Công bằng xã hội.

3.- **Chiến thuật** thì:

* a.- **Thiết lập các Cơ chế xã hội theo các cặp đối cực Dịch lý** để giúp cho Cơ chế được tiến bộ và quân bình và đồng thời giúp các cơ chế vận hành đồng bộ với nhau :

Chính trị với sự điều hòa giữa Nhân quyền / Dân quyền
Kinh tế với sự điều hòa giữa Công hưu / Tư hưu
Giáo dục với sự điều hòa giữa Thành Nhân / Thành Thân
Xã hội với sự điều hòa giữa Dân sinh / Dân trí.

Tất cả các cặp đôi cực phải được điều hành đồng bộ với nhau.

* b.- **Nghệ thuật Cai trị** thì phải vừa quán triệt mọi vấn đề nhờ tinh thần Triết lý (Lý) và cũng vừa phải thực hiện uyển chuyển theo Nghệ thuật (Tình) giúp mọi sự được đến nơi đến chốn.

M.- MINH TRIẾT TRONG THUẬT CAI TRỊ

Trong việc cai trị của chế độ Dân chủ thì dùng Nghệ thuật Cai trị, trong chế độ CS thì dùng xảo thuật và bạo lực để Tà trị. Để hiểu nghệ thuật cai trị của Tổ tiên ra sao, chúng ta nên truy nguyên từ cái **Thuật dùng chữ Nghệ**. Chữ Nghệ: (X = / < nét phẩy > + \ < nét Mác >) gồm nét Phẩy (cùng chiều Kim đồng hồ: Hữu nhâm) và nét Mác (Ngược chiều kim đồng hồ: Tả nhâm) giao nhau, tức là cặp đôi cực Tả và Hữu nhâm giao nhau, đó là **cặp đôi cực của Dịch lý** “**Âm Dương hòa**” tức là Thiên lý mang bản chất Hòa .

Vậy Nghệ thuật Chính trị là cách cai trị thuận với Thiên lý để mưu phúc lợi cho toàn dân trong trật tự Hòa mà sống an vui với nhau.

Nghệ thuật Chính trị cũng rất tinh vi vì phải chu toàn mọi góc cạnh của đời sống mới đem cả Dân tộc tới cuộc sống Hoà vui hạnh phúc. Hoà là đỉnh cao của Văn hoá Thái hòa được thể hiện vào Đời sống Chính trị.

Để hiểu cái tinh vi của Nghệ thuật chúng ta lấy ví dụ một Họa sĩ vẽ bức tranh, người Họa sĩ chỉ với mấy nét vẽ cùng với sự kết hợp màu sắc (vật chất) mà làm nổi bật lên Tinh thần của bức tranh, **bức tranh vô giá là bức tranh có Hồn**. Một bức tranh tuyệt tác là một bức tranh làm sao cho cái Xác hiện lên được cái Hồn của bức tranh. Nghệ thuật Chính trị là sự kết hợp rất uyển chuyển giữa tinh thần Triết lý (Lý) và Nghệ thuật (Tinh) sao cho công trình “**Phú chi và Giáo chi**” **được hài hòa**, giúp cho toàn dân sống sung mãn tương đối công bằng mà hòa với nhau cho được hạnh phúc.

Còn Xảo thuật Tà trị là cách hành xử đi ngược với Thiên lý, là đe dọa thay Trời cướp quyền Tự do và quyền Tư hữu của Dân thuộc Thiên tính về cho đảng gây ra cảnh Bất Hòa gây ra khổ đau tang tóc cho con Người và Dân tộc.

Xảo thuật Chính trị còn là cách Nói “Nhân Nghĩa” mà Làm ngược lại theo lối “Tham tàn và Cường bạo”, nghĩa là “nói Ngược làm Xuôi”: Nói Độc lập vì đã làm Nô lệ kẻ thù, Nói Tự do là chuẩn bị tước Nhân quyền, Nói Hạnh phúc là hô cải cách để tước quyền Tư hữu hồn Ngu hóa và Bàn cùng hóa nhân dân để cho dễ cai trị và trường trị, Nói Đổi mới là để rước Tư bản vào làm ăn mà cùng nhau Tham nhũng,

Nói làm ăn theo kinh tế Thị trường nhưng theo định hướng XHCN là nói bừa để bảo vệ đảng trong lúc bế tắc không biết tiến thoái ra sao! Tất cả mọi sự đổi trá nghịch với Thiên lý cứ lần lượt bị phơi bày vì không có gì dưới mặt trời có thể thoát khỏi cái Lưới Trời lồng lộng Nhân quả hay Giá sặc!

N.- MINH TRIẾT TRONG CÁCH XÂY DỰNG CƠ CHẾ XÃ HỘI

Theo quan niệm Nhất nguyên Lưỡng cực thì mỗi Cơ chế xã hội phải làm sao cho cặp đổi cực trong từng Cơ chế được điều hòa và điều hòa cùng các Cơ chế khác trong xã hội thì mới giúp cho các Cơ chế vừa Tiến bộ vừa Ổn định.

1.- Trong **Giáo dục** thì khi điều hợp được cặp đổi cực **Học Lễ** (formation) và **Học Văn**: ra (information) thì sự Học mới trọn hảo, giúp ích cho cuộc sống.

Mục tiêu của giáo dục là **điều hòa** được **cặp đổi cực** thành **Nhân** (*Tư cách do Lễ*) và thành **Thân** (*Khả năng do Văn*).

Giáo dục mà chỉ đào tạo khối óc để thành **Thân** thì sẽ sản sinh ra nan đề Duy Lý.

Tiên học Lễ (*Lễ* : biết Trọng Minh để biết trọng Người) bằng cách **Huấn linh**, (thuộc lãnh vực **đào luyện Tư cách** : Formation).

Hậu học Văn bằng Bác ván (thuộc kiến thức để trau dồi **Khả năng : Information**), thì sự học mới giúp cho con Người phát triển toàn diện.

2.-Trong Chính trị thì phải điều hòa được cặp đôi cực Nhân quyền và Dân quyền thì Dân mới giàu nước mới mạnh.

Có tôn trọng Nhân quyền để con Người có Tự do mà trau dồi Nhân phẩm cho có Tư cách và Khả năng. Do đó mà đòi hỏi phải có nhu cầu Tự do Tôn giáo, Tự do Văn hóa và các quyền Tự do căn bản.

Về Dân quyền thì xã hội phải cung cấp cho mọi công dân Cơ hội và Phương tiện phát triển toàn diện con người, tức là giải phóng cái Tâm cái Trí của mọi công dân thành con người Nhân chủ, khi đó mọi công dân mới có đủ Tư cách và khả năng để đóng góp tương xứng vào công cuộc Cứu nước và Dựng nước.

Nhiệm vụ của chính quyền là “ Phú chi, Giáo chi ”. Phú chi để nâng cao Dân Sinh, Giáo chi để nâng cao Dân Trí và Dân Khí. Đó là công trình giải phóng toàn dân để cứu nước và Dựng nước, chứ không chỉ giải phóng giai cấp nghèo đói và ngu dốt, khi giải phóng xong rồi không biết làm gì tiếp cho con Người và Dân tộc, mà chỉ theo “ phường đạo tắc lưu manh truyền kiếp ” mà giết người cướp của để lấp đầy túi tham không đáy theo Lý tưởng Kách mệnh vô sản!

Nhân quyền là phổ biến cho Nhân loại, còn Dân quyền mới phụ thuộc vào hoàn cảnh địa phương, nhưng khi nào cặp đôi cực tương xứng này tương tranh tương hỗ để kết hợp với nhau thì mới đem lại ích lợi cho con Người và Dân tộc.

3.- Về Xã hội thì phải điều hòa Dân sinh và Dân trí cho đồng bộ thì mới phát triển điều hòa được.

Khi Dân sinh được cải tiến thì mới giúp nâng cao Dân trí để cho mỗi Công dân đều có Tư cách và Khả năng nhờ có học, có thể mới mong Dân giàu nước mạnh. Một nước giàu mạnh không chỉ ở đông binh lính và nhiều súng đạn, mà chính cốt ở Dân sinh, Dân trí và Dân khí được cao.

4.- Về Kinh tế thì phải điều hòa giữa Công hữu / Tư hữu để giúp cho hết mọi người dân có cuộc sống tối thiểu có Nhân phẩm, tức là mỗi công dân đều có cơm no áo ấm và tiện nghi tối thiểu cũng như Tự do căn bản.

Thiểu quyền Tư hữu và quyền Tự do căn bản thì con người bị giáng cấp thành súc vật

Nói cách khác là Tự do và Bình sản là hai nhu cầu thiết yếu cho cuộc sống con người. Tự do để phát triển Nhân cách và Khả năng của con Người, Bình sản để ai ai cũng có nhu cầu tối thiểu như các yếu tố “ Ăn, Mặc, Nhà ở và Việc làm ” để sống xứng với Nhân phẩm.

Chê` độ điều hòa giữa Công điền Công Thổ với Tư điền gọi là Bình sản.

Nếu Xã hội cứ lờ đi cảnh “ Kẻ ăn không hết, người lắn không ra ” thì đến khi Bò chết (người nghèo) thì Trâu cũng bị lột da (người Giàu).

Chế độ CS là một hệ quả quá đau thương của Dân tộc do Lòng Vô cảm và thiếu tinh thần Liên đới trách nhiệm mà ra !

Do đó mà Tài sản Nhân dân không còn là Công hữu và Tư hữu của Nhân dân mà trở thành “đảng hữu” qua “Mẻ cướp Lý tưởng Quốc tế trái hình.

Khi bị tước mất quyền Tư hữu và quyền Tự do căn bản thì con người bị thiến hoạn mất Nhân Tình và Nhân Tính, nên trở thành súc vật.

Hai quyền này thuộc Thiên bẩm.

Mao dã dùng phương pháp Tẩy não hòng để tẩy xoá Lương tâm, xóa mất quan niệm Tư hữu trong đầu, đặng nhét quyền Công hữu vào đầu vô sản mà làm Kách mệnh triệt để, nhưng kết quả là đưa Trung hoa vào khoảng trống Văn hóa như hiện nay,

Trung Hoa đã bán dứt Lương tâm của Dân tộc qua việc sản xuất và xuất cảng hàng độc hàng giả để hòng tiêu diệt thế giới mà chiếm đoạt Không gian sinh tồn (space for life) , cùng nhiều mưu mô bành trướng vừa trang tráo vừa thâm độc chỉ vì bắt Nhân và bắt Nghĩa ! Áo tưởng “ Biển Đông là ao nhà của đại Hán ” đang đưa dân Trung Hoa vào ngõ cụt !

O.- MINH TRIẾT TRONG VĂN ĐỀ GIÁO DỤC

(Phỏng theo GS. Kim Định)

I.- Mục tiêu : Tiên học Lễ: THÀNH NHÂN.
Hậu học Văn: THÀNH THÂN

II.- Phương pháp.- Hai lối giáo dục: ĐỒNG NHẤT và KHAI PHÓNG.

1 .- Giáo dục đồng nhất

“ Ở đây chỉ xin làm sáng tỏ vấn đề bằng so sánh đường lối giáo dục (tức sự sửa soạn xa) :

Một theo Tâm Lý đồng nhất của Hạ trí,
Một theo lối Thái hoà của Tâm Linh.

Lối Giáo dục đồng nhất có 3 nét đặc trưng sau:

a.- Trước hết là nhồi sọ : Nhồi sọ cho thực đầy, nhét cho thực chật, không còn để một quảng thì giờ trống nào để tâm hồn rảnh rang, hầu có thể tự suy nghĩ lấy cách tư riêng . Hết giờ học thì đến giờ làm việc, hết lao tác thì đến học tập.

b.- Thứ đến là lối độc hưu: Do quan niệm chân lý có một, vì thế một là cảm đoán triệt để tất cả tư tưởng khác với chân lý được chấp nhận, như ta thấy rất rõ trong chế độ cộng sản. Hai là không dành cho chút thì giờ rảnh nào, đặng nhìn ra ngoài.

c.- Thú ba là hệ quả của sự không để giờ cho suy nghĩ thì tất nhiên phải suy nghĩ hộ : không ai có quyền suy nghĩ nữa, đã có Đảng và Bác suy tư .

Tất cả chỉ có việc theo lý trí của người trên. Như vậy là Lý trí ròng làm sao lý trí gấp được Tâm linh.

Biết bao người Việt Cộng đã nghĩ đến tình Đồng bào, tình Huynh đệ, cha con, muốn ngừng tay đâm chém phá hoại, nhưng Bác và Đảng đã bắt phải từ khước những ý nghĩ đó , cho đây chỉ là những tàn tích của phong kiến, của tư bản, cần đoạn tuyệt, để được hướng trọn vẹn tai mắt, trí, ý vào chân lý của Đảng mà thôi

Vì thế nhiều đảng viên phải giả điếc trước tiếng nói của Tâm tình, của Lương tâm để tuân theo chỉ thị cấp trên, bắt phải hoạt động như cơn sốt rét để khỏi nghe tiếng lòng .

..

2.- Giáo dục khai phóng

Bây giờ chúng ta trở về với chân lý khai phóng của Việt Nho, nó có những đặc tính sau đây :

a.- Trước hết là sự thanh thoát trong Đường lối giáo dục, được tượng trưng trong việc “Đi tắm sông Nghi, hóng mát trên dài Vu Vũ, ca hát mà trở về ”.

Thật là nhẹ nhàng cởi mở, giàu tính chất Tâm linh thanh thoát (xem Tâm Tư , chương IV) .

Còn về sách vở tuyệt nhiên không bao giờ lấy nó làm tiêu chuẩn tối hậu kiểu Mặc Địch để chúng chán đường con người trở lại với Tâm mình.

Nếu có dùng sách thì cũng không có những sách chặt chẽ kiểu ý hệ, mà là những sách có lối văn lồng léo, cởi mở như Thi , Thư , Lê , Nhạc , không có chút chi trói buộc Tâm hồn. Đã vậy cũng không có nhịp điệu chung nào Anh này ra một ý chưa mức cạn, thì cứ mức đi; vài ba tuần dăm ba tháng mới trở lại gấp thảy cũng được.

b.- Điểm thứ hai, đối với những tư trào khác, thì nên tránh công kích : “ Công hò dị đoan, tư hại dã dĩ đoan ” . Vậy có nghĩa là Dung thông .

Tất nhiên chỉ Dung thông những tư trào nào vẫn để cho mình được phép mãi mãi dung thông. Vì nếu bừa bãi chấp nhận những thuyết đầy chất độc hữa, thì ngày nào thắng thê, nó phải bắt mình cũng phải độc hữa .

Y như Việt cộng hiện nay, biết bao người chỉ đón rước cộng sản như để mở rộng đường suy tư, có ngò đâu đến lúc nó thắng thê , thì dù muốn dù chẳng mình cũng phải trở thành một chiêu như nó . Vì thế nhân danh tinh thần Tương Dung mà chấp nhận bất cứ tư trào nào là một thứ “ ba phải ” rất tai hại.

c.- Cái nét cuối cùng của Việt Nho là đề cao việc trở lại với Tâm tư mình.

Có theo ông thầy thì chẳng qua mình thấy ông nói hợp tâm trí mình chứ không phải vì là của ông. Vì thế có đi cùng một đường với ông, cũng chính là đường của mình. Đại để đó là mấy nét biểu thị nền Giáo dục của Nho giáo Nguyên thuỷ, tức cũng là Việt Nho.

III.- Hai nền tảng của Giáo dục: Huân linh và Bác vấn

Để được xứng danh là một nền Giáo dục phải có hai phần Huân linh và Bác vấn :

1.- Huân linh (Chỉ sự Đào luyện: formation) < THÀNH NHÂN > “

Muốn đào luyện phải có Cơ sở tinh thần để y cứ và để tài bồi vun vưới trở lại rồi trở đi mãi mãi, có thể mới là Huân, mới là Luyện. Chữ luyện nói lên sự đi lại nhiều lần mãi mãi cho tới độ đạt thuần thực và tinh ba, nên cũng gọi là Thần là Linh, gọi tắt là Huân linh.

2.- Bác vấn (Chỉ sự Quảng vấn: information) < THÀNH THÂN > Song song với Huân linh như Hồn, thì cần phải có Bác vấn như Xác, tức là Bác học Quảng vấn (information).

Bác học là chiêu Rộng, còn Huân linh là chiêu Sâu :Rộng / Sâu lưỡng nhất

Chiêu Rộng càng lớn thì giúp cho chiêu Sâu vào sâu hơn nữa. Hiện nay các nền giáo dục hầu hết đều rộng quá rộng, đến độ để cho Bác vấn lấn át Huân linh, khiến cho giáo dục thiếu mối Quán nhất Nội tại. Thực ra sự biết rộng (bác vấn) là một điều hay dành cho một số nhỏ có khả năng bách khoa mà không hợp cho phần đông chỉ cần một tầm học vấn thông thường, cùng lắm là hai ngành chuyên môn mà thôi.

Nhờ có óc thiết thực, mà Mỹ Anh Nga đã dám làm cuộc Cách mạng giáo dục.

Chương trình trung học mà nặng về Bác vấn mà bỏ qua Huân linh là nền giáo dục bì phu, bỏ Gốc ôm Ngọn, như thế thì làm sao gây nên những cán bộ Văn hoá, tạo được niềm tin tưởng để gắn bó người trong nước thành một mặt trận Tinh thần.”

(Dịch Kinh Linh Thể. Kim Định)

P.- MINH TRIẾT VỀ QUYỀN HÀNH

Trong bài trên Ts. Lê Công Sự có đề cập tới Vấn đề Minh triết và Quyền lực Chính trị. Phần trên chúng tôi đã bàn về Minh triết qua nhiều lãnh vực trong Văn hóa Việt, còn Quyền lực Chính trị thiết tưởng phải làn tới Nguồn Gốc của Văn hóa Việt để làm sáng tỏ.

Nền tảng Tinh thần lập quốc của Việt Nam là Hùng / Dũng hay sức mạnh Vật chất / Tinh thần của cả Dân tộc.

Sức sống của mỗi cá nhân là Tình / Nghĩa . Sự phân công Giới tính hay phân công Trách nhiệm tuy là bình đẳng nhưng là Nữ Nội Nam Ngoại: « Đàn Ông là Nhà, đàn Bà là Cửa. »

Mối liên hệ Hoà giữa mỗi người trong nước là Tình Nghĩa Đồng bào.

Theo Tôn ti trật tự mà mỗi người có Nhiệm vụ và Quyền lợi tương xứng khác nhau trước hết mỗi người phải lo sao cho thành Nhân có Tư cách và thành Thân có Khả năng.

Trong lãnh vực Gia đình. Nhiệm vụ của Cha mẹ đối con cái là nuôi nấng và dạy dỗ con cái cho nên người có Tư cách và Khả năng để không những người con khi trưởng thành có thể sống tự lập mà còn sống được hạnh phúc.

Quyền hành của Cha Mẹ phải nằm trong lãnh vực Tình Lý, nghĩa là Yêu thương theo lẽ Công bằng để giúp con cái un đúc lòng Yêu thương và hành xử công bằng.

Không ai có thể nhân danh lý do nào mà cướp quyền dạy dỗ con cái của Cha Mẹ. Tổ chức « Thiếu niên quàng khăn đỏ » và « đoàn Thanh niên CS « là Tổ chức cướp đoạt

quyền Giáo dục Thành Nhân và thành Thân của Cha Mẹ, cách này ngược với Thiên lý, làm mất phẩm giá con Người và làm rối loạn Xã hội, đây là cách Nhồi sọ « của Cha Gia Dân tộc « biến Người thành Ngợm,

Còn **Nhiệm vụ** của con cái với **Cha Mẹ** là vâng lời **Cha Mẹ** để được **Quyền lợi** đào luyện thành **Nhân** (**Tư cách**) và thành **Thân** (**Khả năng**) để trở nên trai hùng gái đảm mà xây dựng **Gia đình** và **đất nước**, nên người con phải biết **Ôn** (nhờ Tình) và báo **Hiếu** với **Cha Mẹ** (theo Lý công bằng) cho phải **Đạo** làm con.

Do đó mà có câu: “ **Trẻ cậy Cha, Gia cậy Con** ”

Còn **nhiệm vụ** của **Chính quyền** đối với **Nhân Dân** thì phải tôn trọng **Nhân quyền** để giúp người Dân phát triển **Tư cách** và **khả năng** đồng thời đòi hỏi người Dân phải thực thi **Dân quyền** như đóng thuế cùng những nghĩa vụ hợp hiến khác cho nhà nước để círu nước và xây dựng nước.

Muốn thực thi nhiệm vụ đó thì **Chính quyền** phải có **Quyền**: **Quyền** đó do toàn Dân giao cho, một là **chính quyền** phải là người có tư cách và khả năng do Dân bầu chọn tự do.

Quyền của **chính quyền** cũng do người dân trao cho qua **Hiến pháp** do người dân soạn thảo.

Hiến pháp chẳng qua lẽ **Công bằng xã hội** xuất phát từ **Lòng Nhân ái** để trị quốc an dân, chứ không là thứ luật rừng để hãi hại những người yêu nước chống kẻ thù Dân tộc.

Chính quyền chẳng qua là công bộc của dân, **Quyền** nào thì **Lợi** nấy, **Lợi** nào thì phải **Hành** nấy, **Hành** theo luật **Công chính**.

Như thế là **Dân** lãnh đạo đảng, chứ sao đảng lại lãnh đạo **Dân**?

Sao có chuyện động trời “ **chưa sinh Cha đã là sinh con** ”, ngược ngạo đến thế là cùng!?

Các chức vị hàng đầu trong chính quyền Trung ương mới được đảng bày b谩n chỉ định trước khi hết nhiệm kỳ của chính phủ cũ cũng như cuộc bầu cử Quốc hội cho chính phủ mới, chỉ có Chủ nghĩa Mác - Mao - Hồ mới có lối “ **Dân chủ cuội** đến thế là cùng !

“ **Trong chế độ Dân chủ, quyền hành thuộc về Dân, chính quyền chỉ là kẻ được Dân giao cho nhiệm vụ điều hành mọi Cơ chế xã hội cho được Tiến bộ và Quân bình, quyền của chính quyền càng ít càng tốt, vì là nền Dân chủ, quyền hành có nền tảng noi toàn Dân, mọi việc đều do Dân làm, Dân xây dựng, chứ không có Dân chủ tập trung, dân chủ này là Dân chủ cuội lộn đầu trở xuống, nên thành Đảng chủ !**

Nên nhớ **Giai cấp** là tàn tích tệ hại của chế độ Nô lệ, **Đảng** của **Giai cấp** lại càng tệ hại hơn, vì bản chất của **Đảng** theo Văn hoá Du mục là bạo hành, gian manh, cướp đoạt, và bành trướng.

Ngày nay người ta bị áp bức quá nên cứ kêu gào đa đảng, cho được Tự do, nhưng Tự do không đủ hai chiêu gồm: **Tự do hàng Dọc** (Vô biên về Tâm Linh: **Nhân quyền**) và **Tự do**

hàng Ngang (Hữu hạn qua Thể sự, Khoa học: Dân quyền) thì trở nên hỗn loạn, vì “ lầm < thảy thiếu Lương tâm> thì rày ma “.

Tự do vô biên (*hàng Dọc với Thiên / Địa*) / **Tự do Hữu hạn** (*hàng Ngang với Tha Nhân*) phải lưỡng nhát

Trong một nước có thể nhiều đảng để các đảng phát triển bản sắc riêng, nhưng nên quy tụ thành hai nhóm, một chuyên về Nội trị, một chuyên về Ngoại giao, hai bên đóng vai trò cặp đôi cực tương tranh tương hỗ để giúp cho Quốc kế Dân sinh luôn được cân bằng và tiến bộ.

Theo quan niệm Nhất nguyên lưỡng cực như: Trên / Dưới, Trong / Ngoài, Trước / Sau, Thân / Sơ hay Gần / Xa, Già / Trẻ . . . thì mỗi người ở Vị trí khác nhau có Chức vụ hay Nhiệm vụ khác nhau, nên có Quyền Hạn, Quyền Hành và Quyền Lợi tương xứng khác nhau.

Nhiệm vụ kết đôi với Quyền Hạn: Nhiệm vụ lớn thì phải có quyền hạn lớn, nhưng không thể lạm quyền làm điều trái với Luật Công bằng .

Quyền Hạn kết đôi với **Quyền Thể**. Quyền hạn lớn thì phải có cái Thể lớn túc là ảnh hưởng lớn.

Quyền Hạn đi đôi với **Quyền Lực**. Quyền hạn nhỏ thí cần quyền lực nhỏ, quyền hạn to thì phải có quyền lực lớn . Những người làm việc cho Quốc gia thí phải có hai Lực; **Quân đội** để bảo vệ ngoại xâm cho Đất Nước. **Công an** để bảo vệ an ninh trật tự cho nhân dân.

Còn những người làm công ích thì tùy theo nhiệm vụ mà có nhân viên phụ tá nhiều hay ít.

Quyền Lực đi đôi với **Quyền Hành**. Phải có Quyền lực (của Chí Nhân) tương xứng thì mới thi hành Nhiệm vụ (Đại Nghĩa) được.

Quyền Hành đi đôi với **Quyền Lợi**. Làm được việc lớn đưa tới lợi lớn chung thì sẽ được hưởng lợi lớn tương xứng.

Hành nào đi với Lợi này.

Tất cả đều là cặp đôi cực tương xứng đi đôi với nhau, nếu không tương xứng là lạm dụng trái với luật Nhân quả hay Giá sắc túc là nghịch với Thiên lý.

Trong các chế độ độc tài hay CS thì sự lạm dụng tràn lan hầu hết trong mọi lãnh vực.

Q.- MINH TRIẾT TRONG CÁCH ĐIỀU HÀNH CƠ CHẾ XÃ HỘI

Đất nước Hoa kỳ có Tam quyền phân lập : Lập pháp (đa số) và Hành pháp (Thiếu số) là cặp đôi cực.,

Trong Lập pháp thì Thượng viện chuyên về Ngoại giao và Hạ viện chuyên về Nội tri) cũng là cặp đôi cực.

Các cặp đối cực« luôn tương tranh tương hỗ « để duy trì tình trạng check and balance. (kiểm soát nhau để cho các Cơ chế được quân bình).

Còn Hành pháp và Tối cao Pháp viện cũng như Lập pháp với Tối cao Pháp viện đều là những cặp đối cực, một bên là đa số như Lập pháp và Hành pháp, còn bên thiểu số là Tối cao Pháp viện, trong trường hợp này thì phe (Đa số) Hành pháp, Lập pháp phải phục tòng Tối cao Pháp viện (Thiếu số) vì yếu tố thông thạo vấn đề nhờ hiểu biết sâu rộng (competency).

**Trong Thượng và Hạ viện thì Đa số phục tòng Thiếu số .
Trong Lập pháp và Hành pháp thì Đa số phục tòng Thiếu số Tối cao Pháp viện.**

Đó là chính sách check and balance theo Dịch lý .

(Xem ra Tinh thần Kitô giáo trong chế độ Dân Chủ Hoa kỳ đã gấp Tinh thần Dịch lý của Việt Nho. Xin xem thêm cuốn “ Hội nhập Văn hóa Á Âu ” của Việt Nhân trong Bộ sách Văn hóa Dân tộc trên vietnamvanhien.net).

Tóm lại, Quyền hành Chính trị bắt nguồn từ Chế độ Chính trị, mà Chính trị lại có gốc xa từ nếp sống Văn hóa: Nền Văn hóa Nông nghiệp có bản chất Hoà bình thì chế độ Chính trị dẫu với Danh từ nào cũng mang bản chất Dân chủ, Còn nền Văn hóa Du mục có bản chất Chiến tranh là nguồn gốc của chế độ độc tài mang tiềm danh Dân chủ .

R.- MINH TRIẾT VỀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI

I.- Vấn đề Công bằng Công bằng xã hội là Vấn đề quan trọng hàng đầu của con Người trong xã hội và của cả Nhân loại.

Một xã hội bất công thì Đất nước bị rối loạn, làm cho mọi người đều bị đau khổ. Chế độ Nô lệ và Đế quốc thực dân của phương Tây cũng như chế độ Phong kiến chuyên chế phương Đông đều chứa muôn vàn bất công, gây khổ đau cho con người..

Dựa vào những bất công trong các chế độ đó mà CS cũng đã giết hàng trăm triệu con người bằng cách thực thi công bằng xã hội để giải quyết bất công xã hội, nhưng xã hội càng ngày càng bất công hơn. Xã hội càng bất công thì các nước càng tìm cách thi đua vũ trang để lập Hòa bình thế giới với ý tưởng “ muốn Hoà bình thì phải chuẩn bị Chiến tranh “, nên đem bao nhiêu mồ hôi nước mắt của nhân dân mà sắm vũ khí giết Người hàng loạt, chứ không chuẩn bị chỉnh đốn con Người và tinh thần Dân tộc cho hợp với Thiên lý.

Thực ra vì chưa có sách lược nào giải quyết nạn bất công xã hội thật ổn thỏa .

II.- Nguồn gốc của Bất công xã hội

Muốn bàn tới và giải quyết vấn đề bất công xã hội thì tìm cho ra nguồn gốc Bất công là do đâu, chứ không thể nhìn các hiện tượng bề ngoài trong Xã hội mà sửa chữa . Bất công xã hội là con bệnh trầm kha, phải chữa tận gốc chứ không thể như việc chữa bệnh nội thương, chỉ lấy dâu Cù là mà thoa xát ngoài da, mặt khác sống trong thế giới hiện tượng mọi sự đều tương đối, không thể đem cái nhìn tuyệt đối vào đây.

*Do sự bất toàn của mỗi con Người mà gây ra tình trạng Bất công Xã hội.
Cái bất toàn một phần là do Thiên bẩm, phần khác là do Nhân vi trong cách hành xử Lạm dụng của con Người.*

1.-Nguyên do Thiên bẩm

Có người được sinh ra rất thông minh mẫn tiệp, có người lại dốt nát tối tăm, có người thì ở mức trung bình, có người thì siêng năng, có người lại chây lười. Về thể chất người thì khỏe mạnh người thì yếu đuối người thì bất lực. . .

Nhân loại có hàng 7, 8 tỷ người, mỗi người một khác nhau về mọi phương diện, người kém phần này, kẻ trôi phần kia. Quả là nhân loại muôn màu muôn vẻ, dường như Thượng Đế sáng tạo ra loài người chứa nhiều bất công, nhất là về phương diện sản xuất ra Tư hữu:

Mỗi ngày, Kẻ thù làm được hàng trăm hàng ngàn, người thì làm được vài trăm, vài chục, thậm chí có kẻ không làm ra đồng nào.

2.- Nguyên nhân do Nhân vi

Trong giòng lịch sử Nhân loại thường xảy ra việc người có quyền thế áp bức bóc lột người nghèo đói, gây ra rối loạn xã hội. Những chế độ Nô lệ, Đế quốc Thực dân, chế độ Cộng sản ở phương Tây, chế độ Phong kiến chuyên chế ở phương Đông với thành phần giàu có đã gây không biết bao nhiêu khổ đau cho những người nghèo khó yếu thế. CS Liên Xô, Đông Âu, CS Trung Hoa và CSVN . . . đã đẩy sự bất công xã hội lên đỉnh cao chót vót.

Khi con Người bị tước mất quyền Tự do làm Người và tước mất quyền Tư hủy để sống thì con Người sẽ trở thành Ngợm.

Vậy Vấn đề bất công xã hội có hai nguyên nhân:

1.- Sự bất công là do Thiên bẩm từ bản chất mỗi con Người.

2.- Do sự áp bức bóc lột là do con người Bất nhân gây ra Xã hội Bất công.

III.- Cách giải quyết Vấn đề Công bằng Xã hội

1.- Thuộc lãnh vực Tôn giáo

Trong Phúc âm đã có Dụ ngôn giúp chúng ta giải quyết vấn đề :

« Phúc Âm Thánh Mátthêu “ Đoạn Mátthêu 25:14-30 kể về một ông chủ sắp đi xa nhà. Trước khi đi, ông liền giao cho ba người đầy tớ trông coi một số lượng tài sản của mình. Người thứ nhất thì nhận được năm yên (còn gọi là 5 talent), người thứ hai thì hai (2) yên, người thứ ba thì một (1) yên, tùy theo khả năng của họ.

Một thời gian sau, ông chủ quay về nhà và gọi những đầy tớ này đến để tính toán sổ sách. Hai người đầy tớ đầu tiên giải trình rằng với những yên bạc được giao, họ đã làm việc và sinh lời gấp đôi cho ông chủ. Do đó, họ được ông chủ khen thưởng rằng: “Khá lắm! hỡi đầy tớ tài giỏi và trung thành! Được giao ít mà anh đã trung thành, thì tôi sẽ giao nhiều cho anh. Hãy vào mà hưởng niềm vui của chủ anh!”

Tuy nhiên, trong khoảng thời gian đó, người đầy tớ thứ ba lại đem yên mà mình nhận được chôn dưới đất rồi giải trình rằng: “Thưa ông chủ, tôi biết ông là người hà khắc, gặt chỗ không gieo, thu no không vãi. Vì thế, tôi đâm sợ, mới đem chôn giấu yên bạc của ông dưới đất. Của ông đây, ông cầm lấy!”. Ông chủ nổi cơn thịnh nộ với hắn:

“Hỡi đầy tớ tồi tệ và biếng nhác! Anh đã biết tôi gặt chỗ không gieo, thu no không vãi, thì đáng lý anh phải gởi số bạc của tôi vào ngân hàng, để khi tôi đến, tôi thu được cả vốn lẫn

lời chúc! Vậy các người hãy lấy yến bạc khỏi tay nó mà đưa cho người đã có mười yến. Vì phàm ai đã có, thì được cho thêm và sẽ có dư thừa; còn ai không có, thì ngay cái đang có, cũng sẽ bị lấy đi. Còn tên đầy tớ vô dụng kia, hãy quăng nó ra chỗ tối tăm bên ngoài: ở đó, sẽ phải khóc lóc nỗi nghiến rắng."

Theo Thiển Ý, đây là Dụ ngôn Chúa Giê-su dạy cách làm Người “Bác ái và Công bằng”. Thể xác và Tinh thần của con Người tuy do Cha Mẹ sinh ra, nhưng đều là tạo vật của Thiên Chúa, có được sinh ra mỗi người có Thể xác và Tinh thần không ai giống ai, thì Nhân loại mới có muôn hình muôn vẻ, trong Dụ ngôn trên Ông Chủ giao cho 3 người đầy tớ: Người thứ nhất 5 yến (lạng bạc), người thứ hai 2 yến, người thứ ba 1 yến,

Yến đây tượng trưng cho Thể xác và Tinh thần mỗi người, đây là vốn liếng Chúa tặng không (free gift) cho mỗi người,

Chúa bảo làm lời chẵng khác gì bảo làm người sao cho Vật chất và Tinh thần được ngày càng phát triển tốt đẹp cho xứng danh với con Chúa.

Người được cấp nhiều Yến thì phải làm Lời nhiều, người được cấp ít thì làm Lời ít, người nhận Vốn mà không làm Lời là người sống trái với luật Chúa, tất cuộc sống của mình đã tự mình làm cho sa vào nơi Tối Tăm.

Chúa không đánh giá vào số vốn yến nhiều ít, mà Chúa đánh giá vào tỷ lệ làm Lời (Vốn / Lời) của từng Người, tức là cách làm Người có hiệu quả với số vốn đã giao mà đánh giá Giá trị từng người.

Thiên Chúa đã căn cứ vào Tỷ lệ làm Lời qua phương cách làm Người, chứ không phải số vốn đã giao cho nhiều ít. Người có Tư chất là người được giao nhiều Yến, người có Tư chất kém hơn thì được giao ít Yến, nhưng công lao của mỗi con Người là chỗ làm cho tỷ lệ Lời nhiều ít, chứ không bằng cứ vào vốn mà phân biệt hơn thua, cao thấp.

Mặt khác khi con Người được sinh ra, Chúa đã sắm sanh “Quà biếu cho Không” dư dật mọi thứ: môi trường Khí quyển bao quanh quả Đất để thở, môi trường Nước 5 Đại dương là vật chất nền tảng của sự sống, môi trường Đất với muôn ngàn tài nguyên để nuôi sống thể chất, cùng nguồn năng lượng vô biên của Mặt Trời để hoạt động, nhất là vô số Định luật bất biến trong vũ trụ để giúp con người khai thác vật chất mà đi vào Không gian vô cùng lớn cũng như đi vào thế giới vô cùng nhỏ nơi vật chất mà sống cho sung mãn. Tất cả Chúa đều” cho Không “ và “cho đến muôn đời “, sau cuộc sáng tạo đến ngày thứ Sáu, mọi sự đã hoàn tất, Chúa không sáng tạo gì thêm, Chúa không nói thêm điều gì nữa (Thiên hà ngôn tai !).

Vả lại con người có năng Cử động chân tay thì Cơ thể mới khỏe mạnh, có biết Suy tư để Trí Óc làm việc thì tinh thần mới minh mẫn, có Quy tư vào Lòng mình thì Lòng mới Động để biết Yêu thương San sẻ với nhau nhờ Lòng Bác ái và Lê Công bằng.

Con Người có Vi Nhân như thế mới xứng danh với con Trời con Chúa. Nếu không định vị được như thế và không hiểu được vai trò làm Người quan trọng của mình như thế, thì tuy là đã có xác người nhưng Tinh thần con Người vẫn chưa xứng là con Người.

Quan trọng nhất là con Người nên hiểu, số Lời đó con Người chỉ có công một phần, còn phần khác là nhờ vào Vốn cho không, Chúa đâu có thu lời,(nhưng Chúa âm thầm yêu cầu sống

theo luật Chúa để Nhân loại được hạnh phúc) , do đó mà mỗi Người phải theo luật thiên nhiên trước mắt mà ứng xử công bằng với nhau mà sống cho được hạnh phúc.

Luật Thiên nhiên là khi nào Nước cung chảy từ Cao xuống Thấp, Gió cũng thổi từ chỗ Áp suất cao xuống Thấp, nên phải tự biết lấy Cao bù Thấp, lấy Nhiều bù Ít để cho lập được thế cân bằng chung mà sống hòa với nhau, có lẽ đến khi không có Hiện tượng biến hóa nữa do vật chất hết cách biệt thì khi đó là ngày Chung thắm, do đó mà con Người phải có Lòng Bác ái, để biết san sẻ với nhau cho tương đối Công bằng mà sống cùng nhau , nếu cứ để cho xảy ra tình trạng “ kẻ ăn không hết, người lèn không ra “ thì sinh ra đại loạn mà chịu khổ nạn cùng nhau.

Nếu con người không chịu sống Hoà theo Thiên lý, mà cứ quen thói “ mạnh được yếu thua ” mà “ Cá Lớn cứ nuốt cá Bé ”, mà cứ theo thói “ Khôn Độc Đại Đàm, Sống chết mặc bay, Tiền thây bỏ túi “ thì Nhân loại chỉ dùn nhau chết đuối trong “ vũng nước chân trâu ” !.

Việt Nam đang gánh chịu triền miên muôn vàn Quốc nạn và Quốc nhục do “ Thủ trong giặc Ngoài CS gây ra ”!.

CS rõ là cây Roi của Thiên chúa để quất vào những con Người Bất nhân gây ra Xã hội Bất công !

Chúng ta nên hiểu, con Người được sinh ta dường như Bất công, đó là Thủ thách của Thiên Chúa mặc nhiên buộc con người thăng hoa cuộc sống hàng ngày cho có Nhân phẩm để “ Nhân linh ư vạn vật “. Đó là tiến trình con Người thăng hoa cuộc sống cho đạt Lẽ sống Công bằng theo tinh thần Bác ái.

Hiện nay ở Phương Đông thi Nước lũ lụt đang cuốn đi những sinh mạng và tài sản, nhất là ở Trung Hoa, và phương Tây thì có đến hàng trăm vụ cháy rừng (nhất là ở Hoa Kỳ), ở Châu Phi thì nạn Châu chấu phá hoại mùa màng, toàn thế giới thì có đại Dịch Covid 19, thiển nghĩ do là lời Cảnh cáo của Mẹ Thiên nhiên về lời « Ăn Ông Bất Nhân và Bất Công của Cá nhân và Tập thể con Người », nếu cứ theo « Thói bất Nhân nào Tật Bất Nghĩa này » thi e rằng ngày Chung thắm sẽ không xa !

Tóm lại Công bằng xã hội chỉ đạt được mức Tương đối mà thôi, nhờ vào Lòng Bác ái Lưu tâm và Chia sẻ cho nhau để ai ai cũng đều có phương tiện tối thiểu để sống xứng với nhân phẩm. Không có Tình Yêu điều hướng lẽ Sống với nhau cho tương đối công bằng thì không bao giờ giải quyết được Vấn đề Công bằng Xã hội.

Lẽ đơn giản là trong thế giới Hiện tượng đối này không có cái gì là Tuyệt đối. CS đã không hiểu công bằng xã hội là gì, nên hùng hục đi cứu con Người bằng cách tước quyền Tự do và quyền Tư hữu làm cho con Người mất hết Nhân phẩm!

2.- Thuộc lãnh vực Văn hóa Việt để giải quyết Vấn đề,

Theo Văn hóa Việt thì cần phải đáp ứng ba nhu yếu sâu của con người, nhu yếu đó là Thực, Sắc, Diện.

Thực để Sống và Thực để “ vực được Đạo Nhân sinh “ qua chế độ Bình sản.

Sắc để xây Tổ ám Gia đình giúp nhau thăng hoa cuộc sống mà đào tạo Trai hùng Gái đảm .

Diện là trau dồi Thể Diện cho có Nhân phẩm: Nhân, Trí, Hùng / Dũng để sống biết Lưu tâm và Chia sẻ mọi sự với nhau theo Tình Đồng bào.

Đó là cách đáp ứng nhu yếu Thiên bẩm của con Người, giúp con Người phát triển toàn diện. Đó là ba Thiên tính giúp con Người phát triển toàn diện để biết cách ăn ở tương đối công bằng mà Hòa với nhau, chứ không luôn do quả đấm ra mà dành meo ăn, làm cho nhà tan nước nát..

Ngoài ra bộ số 5, 3, 2, 1 ở Dụ ngôn trên cũng giống như bộ số Huyền niêm (Myth numbers) của Văn hoá Việt tộc:

Số 5: Thuộc hành Thổ là Nguồn Tâm linh là nguồn Sóng và nguồn Sáng tương tự như :

Nhân ái, Lý Công chính, Bao dung

Số 3 (5 - 2 = 3) : tượng trưng cho Tam tài. Con Người là một Tài trong trong Tam Tài : Thiên – Nhân - Địa

Nhân là con Người Nhân chủ : tự Chủ, tự Lực, tự Cường để làm chủ Vận hệ mình, Gia đình mình và Đất nước mình .

Số 2: cặp đôi cực của Dịch lý: nguồn sinh sinh hóa hóa của Vũ trụ.

Số 1: Nét Lưỡng nhất : Thái cực “Âm Dương hòa “: nguồn của mọi thứ Hoà gọi là Thái hòa . Với con Người Nhân chủ, luôn tiếp cận với nguồn sống Tâm linh, nên có khả năng sống Hoà với nhau.

Số 1 cũng tượng trưng cho Thượng Đế .

3.- Thuộc lãnh vực Xã hội

a.- Trong Chế độ Nông nghiệp

Trong Xã Thôn, các **thành phần giàu cũng có lầm kẽ bất nhân**, họ áp bức bóc lột người nghèo thậm tệ. Do Thiên bẩm và Nhân vi mà trong xã hội xảy ra tình trạng “ Kẻ ăn không hết người lèn không ra “, nên trong chế độ Nông nghiệp Tổ tiên ta đã dùng Công hữu để điều hòa với Tư hữu bằng cách dùng Công điền Công thổ để cấp phát cho những người Cô nhi, quả phụ, những người tàn tật . . . mỗi người một số sào ruộng để họ tự canh tác hay cho rong canh (cho thuê cày cấy để lấy hoa lợi) lấy hoa lợi mà sống, tuy lợi tức không nhiều nhưng ai ai cũng có miếng ăn, không để cho cá nhân hay chính quyền dùng miếng ăn mà áp bức họ. Chế độ này gọi là **chế độ Bình sản, chế độ “ Được Ăn Được Nói “: Ai ai cũng Được Ăn nhờ biết điều hòa giữa Công và Tư hữu. Được Nói vì đến 50 tuổi (Ngũ thập nhi bất hoặc) thì ai ai cũng được tham gia vào Hội đồng kỳ mục mà lo việc Làng Xã.**

b.- Trong Chế độ Công nghiệp

Trong Chế độ công nghiệp những công nhân cũng bị các Hàng xưởng, các Công ty áp bức bóc lột và đối xử bất công dưới nhiều hình thức khác nhau, gây đau khổ cho nhiều người, làm xã hội rối loạn. Để giải quyết tình trạng này các nước có chế độ Dân chủ Tây phương nhất là Hoa kỳ cũng có cách điều hòa giữa Công và Tư hữu bằng cách đánh thuế Lũy tiến để có Ngân khoản điều hành các Cơ chế xã hội trong đó có chế độ An sinh xã hội (Social security) để giúp các Gia đình có lợi tức thấp trong việc cung cấp tiền ăn tiêu, nhà ở có trợ cấp, trợ cấp về y tế và huấn nghệ.

Luật pháp các nước Dân chủ cho phép giới Công nhân có quyền tổ chức Công đoàn độc lập để Bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình , không để cho giới Chủ áp bức bóc lột Công nhân.. Ngoài ra Quốc hội còn án định mức lương tối thiểu hàng giờ cho những người lao động yếu kém tay nghề. Đây là phương cách để thiết lập Lẽ sống Công bằng xã hội, nhưng vẫn chỉ là tương đối. Nên nhớ sống trong thế giới hiện tượng mọi sự đều tương đối, đừng đem Ý tưởng cực đoan đoán xét mà phạm sai lầm như CS.